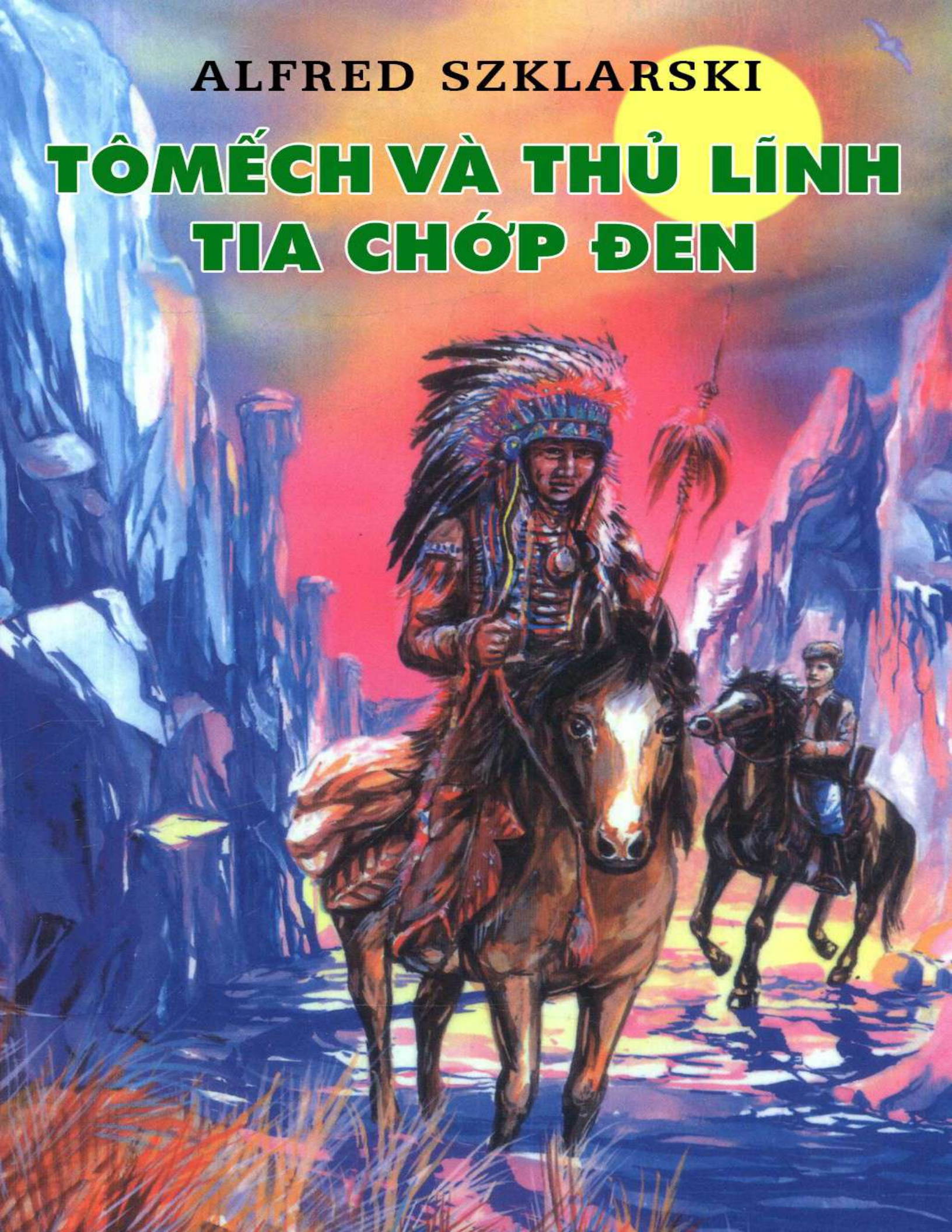


ALFRED SZKLARSKI

TÔMẾCH VÀ THỦ LÍNH TIA CHỚP ĐEN



Những cuộc phiêu lưu của Tô-mếch:

Tô-mếch và thủ lĩnh tia chớp đen

Tập 1: Cuộc tấn công bất ngờ

Tác giả: An-phơ-rết Scla-rơ-xki (*Alfred Szklarski*)

Người dịch: Nguyễn Hữu Dũng

Bìa: Phạm Quang Vũ

Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội - 1996

~~~~ ^.^ ~~~~

Đánh máy: **Nhóm Vficland**

Nguồn: [Vficland.com](http://Vficland.com)

Làm ebook: **AC87**

\*\*\*

**Bổ sung chỗ thiếu và làm lại ebook: 4DHN**

# MỤC LỤC

CUỘC TẤN CÔNG BẤT NGỜ

NGƯỜI ANH EM DA ĐỎ VÀ DA TRẮNG

BA NGƯỜI BẠN THÂN

ĐIỀU BÍ MẬT VỀ CẬU BÉ NA-VAI

TRỐN THOÁT

BÓNG ĐEN ĐE DỌA

## CUỘC TẤN CÔNG BẤT NGỜ

Con ngựa lông đỏ rục rũi những bước dài băng qua thảo nguyên rộng lớn. Người ngồi trên lưng ngựa cúi rạp về phía trước để cho cái vành mũ rộng có đính bạc che mắt khỏi bị gió thốc vào. Con tuấn mã nửa hoang đã hăng hái nhảy vọt qua những khóm xương rồng đầy gai trên đường, khéo léo tránh khỏi các hố cây đổ, phi băng băng về phía trước, bụng lướt trên cỏ san vì bao phủ khắp bình nguyên mênh mông. Tiếng gió réo vi vút như làm say lòng người cưỡi tuấn mã, cả hai lao nhanh, kéo theo sau một cái bóng duỗi dài.

Bỗng nhiên kỵ sĩ ngẩng đầu thốt lên một tiếng kêu vui sướng rồi ghì mạnh cương ngựa. Hẳn chàng phải khéo léo và khỏe lắm mới có thể ghìm nổi con ngựa. Bốn chân ngựa như đóng đinh tại chỗ. Tuấn mã tức tối khuyua hai chân sau xuống rồi đứng chồm hai chân trước, song bàn tay thành thạo của người cưỡi khiến nó phải nhanh chóng quy thuận.

Kỵ sĩ đưa tay trái đẩy chiếc mũ phớt rộng vành ra sau lưng để nó treo trên sợi dây mắc qua cằm. Đôi mắt sáng vui vẻ của chàng ánh lên trên khuôn mặt rám nắng. Bây giờ đã có thể đoán khá chính xác tuổi chàng, có lẽ chỉ độ mười sáu, mười bảy là cùng, tuy thân hình cường tráng như đã mười chín tuổi. Vai chàng rộng, vóc người dong dỏng cao, những bắp thịt hằn lên dưới làn áo sơ mi bằng vải phía-nen mặc bó sát người.

Chàng vỗ ngựa rồi chăm chú nhìn về phía nam, nơi một ngọn núi vươn cao giữa những tảng đá vỡ nát. Đó là đích cuộc dạo chơi buổi sáng của chàng. Ngọn núi nằm ngay trên biên giới của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và Mê-hi-cô. Chàng muốn được đứng từ trên đỉnh núi này nhìn ngắm kỹ vùng đất biên giới phía bắc của Mê-hi-cô, vùng đất thường được mệnh danh là “biên giới đời đời rục rịch”, bởi ở đây luôn luôn xảy ra những cuộc đụng độ vũ trang và những vụ cướp bóc.

Từ chỗ chàng dừng ngựa có thể nhìn rõ những mạch nứt gãy ở các khối đá núi cùng hình dáng những cây xương rồng khổng lồ, những bụi cỏ

lớn và những khối đá trên chóp núi. Tuy vậy, chàng không bị mất đánh lừa trong việc đánh giá khoảng cách giữa bầu không khí trong suốt của thảo nguyên. Ngọn núi ít nhất còn phải cách xa đến ba bốn cây số nữa, vì vậy chàng quyết định phi chậm lại để giữ sức cho ngựa lúc về.

Chàng khẽ đặt tay vào cổ ngựa, con tuấn mã nửa hoang đã ngoan ngoãn đi nước kiệu.

Chàng rất cảnh giác. Chàng không thể xem thường lời dặn của sê-ríp[1] A lan giàu kinh nghiệm, rằng phải thường xuyên cảnh giác khi đến gần biên giới. Mặc dù từ nhiều năm nay hai quốc gia có quan hệ hòa hảo với nhau, song những toán người Mê-hi-cô và người In-đi-an Mê-hi-cô có vũ trang vẫn thường vượt sang phía trước Mỹ để cướp những đàn bò và cừu, thậm chí bắt cóc cả trẻ em để sau đó buộc chúng phải lao động trong các trại nuôi gia súc. Những cuộc cướp bóc này của đám láng giềng không muốn hòa bình khiến cho người dân Mỹ cùng những người In-đi-an sống trong các khu định cư gần biên giới tức giận, và họ thường phản ứng lại. Vì vậy ở đây thường diễn ra những vụ xô xát triền miên khiến máu đổ không ít.

Tô-mếch Vin-mốp-xki - người kỵ sĩ cô độc nọ - là một thiếu niên người Ba Lan. Cậu không sợ nguy hiểm nhưng cũng không thích bị lâm nguy vì nhẹ dạ, những kinh nghiệm tích lũy được trong những cuộc chu du khắp thế giới đã khiến cậu sớm trở nên thận trọng và chín chắn.

Tô-mếch vừa đến bang Niu Mê-hi-cô này được khoảng một tuần. Theo ý của cha cậu, ở nơi đây, chắc chắn cậu sẽ nhanh lại sức sau khi bị con tê giác sống húc trong chuyến đi săn thú vừa qua ở U-gan-đa[2]. Vài tháng nghỉ ngơi ở Anh đã giúp cậu quên đi tai họa hiểm nghèo, và khi có cơ hội được sang tận Miền viễn Tây Hoang Dã này, cậu liền nhận lời ngay.

Tô-mếch có hai lý do để vui mừng về chuyến đi này. Thứ nhất, cô bạn gái quen trong những cuộc phiêu lưu ở Ô-xtra-li-a tên là Xan-li[3], đang trên đường sang Anh ăn học, cũng dừng chân nghỉ một thời gian dài ở chỗ chú ruột của cô là sê-ríp A-lan, hiện đang sống tại bang Niu Mê-hi-cô. Tô-

mếch sẽ nghỉ hè ở đây, cùng với Xan-li trong điều kiện khí hậu rất tốt, sau đó cả hai sẽ trở về Anh. Thứ hai, Tô-mếch cùng với cha và hai người bạn của cha - chú Xmu-ga và thủy thủ trưởng Nô-vi-xki là những người chuyên đi bắt dã thú cho công ty của ông Ha-ghen-béc, công ty này đảm nhiệm việc cung cấp các loại thú cho các vườn bách thú và các đoàn xiếc trên thế giới. Ông Ha-ghen-béc đánh giá cao những người dân Ba Lan dũng cảm này, bởi vì lúc nào họ cũng sẵn sàng nhận những nhiệm vụ khó khăn không một chút ngại ngùng. Vì vậy, khi nghe tin bác Vin-mộp-xki định cho cậu con trai tài giỏi của mình lên đường đi Mỹ, ông liền nhờ Tô-mếch một việc. Đó là tìm thuê một đoàn người In-đi-an để họ tham gia vào đoàn xiếc. Người In-đi-an vốn nổi tiếng về tài huấn luyện ngựa hoang cũng như tài cưỡi ngựa khéo léo. Một cái làng In-đi-an thật sự, nếu mang được sang châu Âu chắc chắn sẽ được rất được ham chuộng. Người ta vẫn đang còn nhớ rõ những cuộc chiến đấu anh hùng của các chiến sĩ da đỏ trong những năm 1862 - 1892, những người đã chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ tự do của mình. Tên tuổi những thủ lĩnh bất khuất như Bò Ngồi, Mây Đỏ, Cô-si-xơ và Ghê-rô-ni-mô đã trở thành những biểu tượng cho sự bất khuất của người In-đi-an.

Dĩ nhiên, Tô-mếch Vin-mộp-xki rất vui lòng nhận lời đề nghị của ông Ha-ghen-béc, thêm nữa, nhân dịp này cậu sẽ có cơ hội làm quen với những người In-đi-an can đảm mà cậu luôn ngưỡng mộ. Cha Tô-mếch không tránh khỏi lo lắng khi gửi con vào một cuộc chu du xa xôi, lại chỉ một mình, nên đã nhờ thủy thủ trưởng Nô-vi-xki, người bạn thân nhất của Tô-mếch, cùng đi theo để đỡ đầu cho cậu.

Hai người bạn làm khách của nhà sê-ríp A-lan, chú của Xan-li. Sự đỡ đầu của người thủy thủ tốt bụng không bao giờ làm vướng bận Tô-mếch, bởi cả hai đều say mê chuyện mạo hiểm như nhau. Thêm nữa, từ khi đặt chân đến trại của ông A-lan, chú Nô-vi-xki thường dành phần lớn thì giờ đi theo trông nom cô bé Xan-li xinh đẹp và dễ thương, để tránh những chuyện không hay xảy ra cho cô bé. Cả con chó Đin-gô trung thành của Tô-mếch cũng vẫn nhớ rằng cô bé người Ô-xtra-li-a ấy chính là cô chủ đầu tiên của

mình, nên nó không rời cô một bước. Vì vậy, Tô-mếch hoàn toàn được tự do. Ngay trong những ngày đầu tiên, cậu đã tiến hành những chuyến đi chơi bằng ngựa nhằm tìm hiểu địa thế quanh vùng và tìm cách làm quen với những người dân In-đi-an đang sống trong các khu định cư gần đấy.

Giờ đây, lòng tràn đầy vui sướng, cậu đang tiến đến đích của chuyến đi dạo buổi sáng. Cậu vui bởi chẳng mấy chốc nữa sẽ được nhìn thấy đất Mê-hi-cô mà cậu đã biết chút ít thông qua những quyển sách của nhà du hành người Ba Lan Ê-mi-lơ Đu-nhi-cốp-xki, người đã từng tiến hành những cuộc thăm dò nghiên cứu tại Hoa Kỳ và Mê-hi-cô, sau đó ông đã mô tả rất tỉ mỉ những nhận xét và những chuyện mạo hiểm kỳ thú của bản thân.

Ngọn núi cô độc ngày càng trở nên cao hơn, che khuất chân trời bởi một lớp sương mờ màu tím tím. Một lúc sau Tô-mếch đã đến chân núi. Cậu nhìn thấy ngay một con đường mòn nhỏ hẹp dẫn lên đỉnh núi. Không hề ngần ngại, cậu giục ngựa leo lên, song chưa được mấy bước, chợt nhìn xuống đất, cậu vội ghì ngay ngựa lại. Nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa, tay không buông dây cương, cậu quỳ xuống xem xét những dấu vết vừa trông thấy hằn trên mặt đường lẫn sỏi.

“Hôm nay đã có ai đó đi đường này trước mình rồi. Mình có thể đánh cuộc rằng đó là một người In-đi-an - cậu nghĩ thầm - Chỉ có người da đỏ mới không đóng móng cho ngựa. Anh ta tìm gì ở tít tận biên giới trong buổi sáng tinh mơ thế này nhỉ? Anh ta đi từ phía bắc, thế có nghĩa anh ta là cư dân nước Mỹ. Hừm, mình thấy khá lạ lùng là anh ta lại rời khu định cư vào ban ngày ban mặt như thế này. Có lẽ tốt hơn mình nên chuồn khỏi chốn này sớm thì hơn”.

Song Tô-mếch lập tức từ bỏ ý nghĩ đó. Cậu cân nhắc tình thế hiện tại của mình. Bỏ chạy chỉ vì một người dân In-đi-an cô độc và có lẽ không có vũ khí là một sự hèn nhát. Không thể làm điều đó được! Cậu có thiếu can đảm đâu cơ chứ. Có gì là ghê gớm đâu khi gặp dấu vết của người In-đi-an ở một chỗ vắng người? Có thể đó chỉ là một người chăn gia súc làm thuê trong một nông trại nào đó! Có thể anh ta đi tìm bò bị lạc cũng nên? Định

núi này là một điểm quan sát rất thuận lợi. Thêm nữa Tô-mếch hiểu rằng nếu cứ tránh gặp mặt những người In-đi-an thì không thể thực hiện được nhiệm vụ mà ông Ha-ghen-béc đã giao phó. Cảnh sát trưởng A-lan chắc cũng như những người có tuổi khác đã hơi phóng đại những nỗi nguy hiểm rình rập ở vùng biên giới. Chỉ cần lúc nào cũng cảnh giác thì mọi sự chắc sẽ tốt lành thôi.

Bình tĩnh trở lại, Tô-mếch dắt ngựa vào sâu trong lùm cây xương rồng. Tìm được một chỗ giữa những lùm cỏ cao, cậu buộc ngựa vào một cành cây. Sửa sang cái thắt lưng có bao súng lục để có thể rút ra một cách dễ dàng vào bất kỳ lúc nào, cậu quay trở lại con đường mòn. Không ngần ngại suy nghĩ gì thêm nữa, cậu lần theo những vết chân ngựa không đóng móng còn in trên đường. Được vài chục bước, vết móng ngựa rẽ vào một lùm cây bên đường và mất hút. Vài bước tiếp sau đó cậu mới tìm thấy trên mặt đường những dấu chân đi dép da mềm của người In-đi-an.

Tô-mếch khẽ huýt sáo.

“Anh bạn In-đi-an của mình cũng đã làm điều mà mình vừa làm xong! Vậy thì trước hết ta hãy xem qua con ngựa của anh chàng đã nào”, cậu nghĩ thầm.

Vào chính lúc ấy, dường như đáp lại những suy nghĩ của Tô-mếch, có tiếng ngựa hí khẽ trong lùm cây ven đường. Chắc con ngựa của người In-đi-an đã đánh hơi được sự có mặt của người lạ. Tô-mếch thận trọng vạch lùm cây. Cách đấy không xa, cậu thấy một con ngựa đồng cỏ mình thấp, màu nâu, với những mảng trắng ở sau mông. Như phong tục của người In-đi-an, thay cho yên ngựa là một miếng ván có vẽ những hình trang trí màu sắc sặc sỡ, được buộc vào phần trước của mình ngựa bằng những dây đai chắc. Cương không buộc vào mũi ngựa và cũng không có hàm thiếc mà được mắc vào dưới. Tô-mếch biết rõ rằng người In-đi-an chỉ dùng dây cương khi muốn dùng tay hãm ngựa lại, còn chủ yếu là họ điều khiển ngựa bằng chân. Một đầu dây cương được buộc vào một thân cây nhỏ.

Tô-mếch chăm chú quan sát kỹ những hoa văn trên cái “yên” làm theo kiểu In-đi-an. Sê-ríp A-lan đã cho cậu xem những đồ thủ công của người Na-vai có những hoa văn giống như thế. Phải chăng anh chàng In-đi-an này là người của bộ lạc Na-vai? Điều giả định đó làm Tô-mếch hơi lo lắng, bởi chỉ vừa cách đây không lâu, trên khắp mọi miền của thế giới đều lừng vang tên tuổi của những người Na-vai và A-pa-sơ. Không một bộ lạc In-đi-an nào khác thể hiện lòng dũng cảm trong những cuộc chiến đấu với những kẻ đô hộ da trắng điên cuồng như những người con của hoang mạc A-ri-dô-na này.

Con ngựa dựng ngược tai, hí mỗi lúc một to hơn và giẫm chân xuống đất, dường như muốn báo động cho chủ. Tô-mếch nhanh nhẹn quay lui ra đường. Cậu chăm chú lần theo dấu chân người. Cứ theo kích thước của dấu dép mà suy thì anh chàng In-đi-an này chưa phải là người lớn. Nhận ra điều ấy, Tô-mếch mạnh dạn hơn, lần lên đỉnh núi.

Nửa giờ sau, dùng những búi xương rồng và cỏ cao làm vật che, cậu lên tới một đỉnh núi khác bằng phẳng. Đến đây, nẻo đường mòn mất hút giữa những khối đá, đưa mắt dò tìm người In-đi-an, song không thấy anh ta đâu cả, vì vậy cậu khẽ khàng, thận trọng, tránh không làm động sỏi đá. Ngay cạnh mép phía nam của đỉnh núi là một khối đá cao, phẳng nằm dài theo bờ vực. Tô-mếch chột nhìn lên và sững người: từ phía trên thông xuống hai bàn chân đi dép da mềm.

Tô-mếch nín thở tránh không làm kinh động người đang ở bên trên. Trong những chuyến phiêu lưu lần trước cậu đã học thành thạo những thủ thuật của việc lần theo dấu vết và bí mật tiếp cận kẻ thù, cậu bèn di chuyển chút ít về bên phải. Người In-đi-an vẫn nằm sấp bụng trên tảng đá, chăm chú nhìn về phía thảo nguyên gợn sóng ở bên kia biên giới. Sau gáy anh ta có ba chiếc lông đại bàng giắt vào một dải chít quanh đầu.

Tô-mếch quan sát thật nhanh. Mãi đến bây giờ cậu mới để ý đến khẩu súng săn tựa vào một tảng đá gần đấy. Rõ ràng anh chàng In-đi-an này không hề nghĩ đến có khả năng có thể gặp bất kỳ ai ở đây nên mới rời vũ

khí ra như thế. Cậu bé da trắng mỉm cười tinh quái. Người ta kể bao nhiêu chuyện - nhiều khi đến khó tin - về tính cảnh giác rất cao của người In-đi-an, thế mà lần này cậu tiếp cận sát gáy một anh chàng người Na-van mà vẫn không bị phát hiện ra, dù anh chàng có vẻ không muốn bị ai chú ý đến. Cậu quyết định sẽ làm cho anh chàng In-đi-an không quen biết kia bị một phen bất ngờ. Cậu khẽ khàng ngồi xuống đất và nghĩ xem anh bạn trẻ In-đi-an đang dỗi mắt tìm ai hay tìm cái gì trên thảo nguyên kia.

Cậu để một lúc lâu dỗi theo cái nhìn của người In-đi-an, anh ta nhìn mãi về phương nam, song ngoài những loại xương rồng khác nhau, cậu không nhìn thấy gì khác trên khắp thảo nguyên mênh mông lượn sóng nhấp nhô. Cuối cùng, chờ đã chán, Tô-mếch gọi to lên bằng tiếng Anh:

- Người anh em da đỏ có thể cho tôi biết anh nhìn thấy điều gì hay trên thảo nguyên không?

Hậu quả của những lời vừa nói ra vượt rất xa những điều Tô-mếch có thể ngờ tới. Người In-đi-an lập tức nhô ra khỏi bờ đá và khi nhìn thấy kẻ không mời mà đến liền nhảy dựng lên, đứng sững trước mặt cậu. Mắt anh ta lóe lên những ánh hằn thù.

- Đồ chó da trắng kia, mày tìm kiếm gì ở đây hả? - Anh ta bật ra một hơi bằng thứ tiếng Anh khá chuẩn.

Tô-mếch hoàn toàn bị bất ngờ bởi giọng nói khinh bỉ đầy hằn học của người In-đi-an, song cậu vẫn kìm lòng, nói bằng giọng mềm mỏng:

- Tôi cũng có thể hỏi anh bằng những lời như thế, thậm chí hình như tôi còn có quyền làm điều đó hơn anh, bởi chúng ta đang ở ngoài địa phận trại định cư, song tôi chẳng bao giờ hỏi một cách thiếu thiện cảm như anh vừa rồi cả.

- Bất cứ thằng gián điệp nào cũng là đồ chó ghẻ đều cáng! - Người In-đi-an hằn học đáp lại.

- Hoàn toàn đồng ý với anh, song tôi đâu có phải là gián điệp.

- Mày nói láo, như tất cả những cái “mặt nhọt” khác. Chính sê-ríp A-lan phái mày đến đây! Mày ở chỗ lão ta!

- Làm sao anh biết rằng tôi ở nhà sê-ríp A-lan? Tô-mếch ngạc nhiên, cố dằn cơn tức giận lại.

- Bây giờ thì chính mày tự lộ mặt nạ nhé! - Chàng In-đi-an thốt lên đắc thắng. - Song dù cho mày có đánh hơi thấy điều gì đi chăng nữa, chẳng bao giờ mày còn có thể báo cho bọn mặt nhọt đâu!

Những lời hằn học hoàn toàn bất ngờ của người In-đi-an làm cho Tô-mếch rất sửng sốt, song điều đó chỉ kéo dài trong giây lát mà thôi. Biết bao lần trong đời cậu từng bị nỗi hiểm nguy đe dọa. Trong những cuộc phiêu lưu vào sâu trong lòng những lục địa chưa hề in vết chân người, đã biết bao lần cậu giáp mặt với cái chết, song lần nào cậu cũng biết cách phản ứng trước những chuyện bất ngờ. Lần này cũng vậy, chỉ nhìn qua, cậu cũng thấy là ngoài lưỡi rìu nhỏ - thứ vũ khí quen thuộc của họ, người In-đi-an kia không còn thứ khí giới nào khác, vì để với được khẩu súng săn đang dựng vào tảng đá, cậu ta phải đi ngang qua chỗ cậu đang đứng. Ngoài ra, Tô-mếch không khỏi mừng thầm thấy rằng tuy địch thủ có cao hơn cậu chút ít, nhưng trông có vẻ ốm yếu, đôi vai hẹp và lồng ngực không nở nang. Những quan sát của Tô-mếch chỉ diễn ra không quá vài giây. Bằng một động tác bất thần, cậu đứng phắt dậy chặn đường thẳng bé In-đi-an đến với khẩu súng.

- Tại sao người anh em da đỏ lại đe dọa tôi một cách vô cớ như thế? - Cậu hỏi để giải đáp sự hiểu lầm khó lý giải này. - Tôi đâu có làm gì để có thể bị đối xử như thế!

- Quá đủ những lời nói vô ích rồi! Hãy tự vệ đi, hỡi con rắn độc da trắng chuyên lừa lọc! - Người In-đi-an vừa thét lên vừa rút lưỡi rìu ra khỏi thắt lưng.

Tô-mếch là một thiện xạ, lại đang có súng lục, nên cậu hoàn toàn có thể rút súng ra và chỉ cần kéo cò một cái là có thể loại ngay địch thủ. Song bẩm sinh cậu vẫn ghê tởm việc làm cho con người phải đổ máu, thêm nữa,

cậu vốn đồng cảm với số phận cay đắng của những người dân In-đi-an bị bọn đô hộ da trắng đối xử một cách dã man. Vì vậy cậu quyết định sẽ chinh phục đối thủ đang nổi nóng mà không dùng đến vũ khí. Thủy thủ trưởng No-vi-xki - một người rất nổi tiếng trong thuật đấu tay không - đã không hoài công dạy Tô-mếch sử dụng những miếng võ hiểm để hạ đối thủ. Khi người In-đi-an cuồng nộ nhảy xổ vào Tô-mếch, cậu liền nhảy phắt sang một bên, tay phải tóm chặt lấy cổ tay đang cầm rìu của địch thủ, tay trái ấn mạnh vào khủy tay của cậu ta. Một cái giật mạnh đủ vật ngã người In-đi-an xuống đất, lưỡi rìu rơi ra khỏi tay cậu ta. Trước khi cậu ta kịp đứng dậy, Tô-mếch đã dùng cả thân mình đè lên. Trận đấu quyết liệt diễn ra. Như một con lươn, người thiếu niên In-đi-an luồn ra khỏi tay cậu bé da trắng, rồi vươn tay định bóp cổ địch thủ. Tô-mếch thoáng nghĩ rằng cậu đã không đánh giá đúng sức lực của người da đỏ này. Tệ hơn nữa là thằng bé da đỏ trông có vẻ lẻo khoẻo kia lại hết sức dẻo dai, và chiến đấu với ý định quyết giết chết ngay đối thủ. Bây giờ thì Tô-mếch hiểu rằng cậu đang phải dự một trận đấu sống mái.

Một lúc sau, sự hừng hực ban đầu dịu dần. Cả hai đều đã thấm mệt. Càng ngày Tô-mếch càng thấy khó thở hơn, bàn tay của thằng bé In-đi-an mỗi lúc một làm cậu thêm kiệt sức. Họ cùng lăn kềnh ra đất. Áo sơ-mi của Tô-mếch đã rách tan ra nhiều mảnh. Những mũi đá nhọn hoắt đâm nhói vào người cậu. Bàn tay của thằng bé In-đi-an chọt thít lại trên cổ cậu. Cố gắng hết sức Tô-mếch mới dùng chân hất bật được địch thủ ra, song cậu chỉ vừa kịp loạng choạng đứng dậy thì địch thủ đã lại lao đến tiếp tục tấn công. “Nếu mình không bắn nó thì nó giết chết mình mất thôi”. - Tô-mếch nghĩ thầm khi thấy thằng bé In-đi-an có vẻ ít thấm mệt hơn. Song cậu không muốn và thấy cũng không nên dùng súng lục để hạ thủ thằng bé da đỏ tay không tấc sắt.

Cậu liền quyết định thay đổi chiến thuật. Khi thằng bé In-đi-an lại lao vào tấn công, cậu bắt đầu dùng nắm đấm để đánh trả. Và rõ ràng cậu đã giành lại thế chủ động. Những cú đấm chính xác nện tới tấp vào bụng và vào cằm thằng bé In-đi-an khiến nó càng ngày càng lùi ra phía bờ vực. Nó

nhận ra rằng cuộc đấu đã quay sang thế bất lợi cho nó. Nó thu người lại rồi bất thần nhảy tới ôm choàng lấy Tô-mếch. Chúng ôm lấy nhau lăn ra tận mép vực thẳm. Bị đẩy đến mức đường cùng, Tô-mếch đánh đầu vào mặt thằng bé In-đi-an, song cùng lúc đó cậu chợt thấy chân cậu rời khỏi chỗ tựa.

Trong vài giây, cả hai địch thủ chơi với ở cái mép nhọn của bờ đá. Bàn tay thằng In-đi-an lại thít chặt cổ Tô-mếch. Lại một lần nữa Tô-mếch cố hết sức giãy giụa, và lập tức cả hai cùng lăn nhào xuống vực theo cái sườn đá dốc. Vẫn ghì chặt lấy nhau trong một sự gắng sức khủng khiếp, cả hai thân người rơi thẳng xuống một tảng đá.

## NGƯỜI ANH EM DA ĐỎ VÀ DA TRẮNG

Tô-mếch thét lên vì đau nhưng cậu không bị ngất đi. Khi cả hai cùng lăn xuống khỏi mép đá, cậu vẫn ghì chặt lấy địch thủ. May mắn làm sao, lúc rơi xuống, thằng bé In-đi-an lại nằm phía dưới nên Tô-mếch không bị đập trực tiếp xuống mặt đá. Cậu chỉ cảm thấy đau buốt ở cánh tay đang ôm vòng qua lưng địch thủ.

Sau một lúc cố gắng hết sức, cậu rút được hai bàn tay đẫm máu ra khỏi lưng thằng bé. Da mu bàn tay bị cào xước và rách nát. Vừa xuýt xoa vì đau đớn, cậu vừa cố gắng duỗi những ngón tay ra. May thay, đó chỉ là những vết tổn thương ngoài da mà thôi, và Tô-mếch quên ngay những đau đớn ấy khi thấy thằng bé da đỏ đang nằm bất động. Cậu lo lắng cúi xuống thằng bé Na-vai bất tỉnh. Một dòng máu rỉ ra từ phía dưới cái đầu ngả trên phiến đá. Tô-mếch thận trọng nâng đầu nó lên. Thằng bé In-đi-an bị toạc da gáy nhưng nhờ có mớ tóc dày tết lại thành bím nên lực va chạm cũng giảm đi, không thấy thương tổn đến sọ não.

Tô-mếch lại xem xét kỹ thân hình bầm tím của thằng bé da đỏ và cũng không tìm thấy vết thương trầm trọng nào khác ngoài mắt cá chân phải bị biến dạng và sưng phồng lên. Tô-mếch lập tức xé những mảnh vải áo sơ-mi đã bị rách toét tả thành từng dải dài, dùng một dải băng cái đầu đang rỉ máu của kẻ bất tỉnh, rồi sau đó quấn băng vào bàn chân đang sưng vù của nó. Thằng bé In-đi-an khẽ rên lên. “Mày đã thấy hết những hậu quả của việc mày làm chưa, hả? - Tô-mếch lầm bầm. - Quỷ quái gì sai khiến mày đánh nhau chí chết thế không biết?”

Thằng bé In-đi-an vẫn nằm bất động, Tô-mếch gắng tìm cách cứu giúp địch thủ đang bị thương. Từ chỗ này lên đến đỉnh núi là cả một vách đá dựng đứng cao chừng mười mét, còn để xuống được chân núi thì phải vượt qua một sườn dốc rải đầy đá vụn.

Chẳng nghĩ ngợi gì lâu, cậu quyết định đặt thẳng bé In-di-an lên vai phải, để đầu nó ngả lên lưng cậu, còn hai chân về phía trước, rồi cậu thận trọng lần từ phiến đá xuống sườn núi dốc.

Đi xuống thật chẳng dễ dàng gì, Tô-mếch phải vất vả lắm mới dò tìm được những tựa khá chắc chắn để đặt gót chân. Lúc thì cậu tuột ào xuống cùng với cả một thác những hòn đá nhỏ, lúc thì cậu phải bò bốn chân, cuối cùng mệt lả người. Nhiều lần cậu phải ngồi bệt xuống để lấy hơi. Thằng bé In-di-an vẫn nằm bất động trên vai và càng ngày càng có vẻ nặng hơn, song Tô-mếch không hề chú ý gì đến bản thân, đến sự mệt nhọc và những chỗ xây xước trên thân thể. Cậu nghiêng chặt răng lại, chỉ lo lắng giữ gìn cho địch thủ đang thêm thiếp. Cuối cùng, nhờ những nỗ lực phi thường, cậu đã vượt qua được cả sườn dốc xuống đến tận chân núi.

Cậu đặt thẳng bé In-di-an xuống đất rồi đi tìm một nhánh cây xương rồng to tướng hình bầu dục. Sau khi dùng dao cắt bỏ gai, cậu chặt thân cây mập mạp ấy và mang lại chỗ thằng bé Na-vai đang nằm trên mặt đất. Nhanh nhẹn tước vỏ cây xương rồng, cậu lấy lõi vắt nước xuống mặt thằng bé da đỏ đang bị ngất.

Phải một lúc lâu sau, trên mặt thằng bé Na-vai mới xuất hiện những nét nhăn đau đớn. Nó mở mắt ra, song vừa nhìn thấy Tô-mếch đang cúi xuống nhìn, nó liền nhắm nghiền mắt lại. Hình như nó lại bị ngất một lần nữa. Lát sau, nó có vẻ tỉnh hơn, rồi cuối cùng, hoàn toàn tỉnh táo, nó mở mắt nhìn chăm chăm vào khuôn mặt cậu bé da trắng.

- Mày đã thẳng tao, còn chần chừ gì nữa, hãy giết tao đi! - cậu bé Na-vai thì thào.

- Ma quỷ làm cậu điên rồi hay sao không biết! - Tô-mếch không ghì nổi cơn giận. - Đầu tiên thì hoàn toàn vô cơ cậu định giết tôi, bây giờ cậu lại muốn biến tôi thành một tên giết người đốn mạt!

- Chính sê-ríp A-lan đã phái mày lần theo vết tao...

- Đồ ngốc! - Tô-mếch kêu lên. - Không ai sai tôi theo dõi cậu mà tôi cũng chẳng chiến thẳng cậu bao giờ! Chỉ vì muốn nhìn ngắm vùng đất phía

Mê-hi-cô, tôi mới leo lên đỉnh núi này và vô tình gặp cậu ở đây. Chẳng biết vì sao cậu lại nhảy xổ vào tôi, hai đứa chọi nhau hết như hai chú gà say máu! Rồi hai đứa cùng lăn từ mép đá xuống vực và cậu bị va đầu vào đá. Đây, cái “chiến thắng” của tôi là như thế đấy.

- Nhưng dù sao mày cũng ở nhà sê-ríp A-lan - cậu bé Na-vai nhắc lại một cách cay cú và cố gắng nhìn vào mắt Tô-mếch.

- Nếu như cậu đã biết là tôi ở nhà ông A-lan thì chắc cậu cũng phải biết rõ rằng tôi chỉ vừa mới đến nhà ông ấy có vài ngày thôi. Tôi từ một đất nước bên kia biển lớn đến đây để đón một cô bé cùng đi sang nước Anh.

- Hough[4]! Mày không phải là người của sê-ríp thật chứ?

- Tôi chẳng dính dáng gì với ông ta cả, - Tô-mếch khẳng định. - song ta hãy quay lại chuyện của cậu, mình có thể giúp cậu được gì bây giờ? Chẳng may cậu bị ngã đau quá.

- Vậy ra người anh em da trắng của tôi không phải là người Mỹ? - cậu bé da đỏ hãy còn cố hỏi gặng.

- Mình là người Ba Lan, tổ quốc của mình ở rất xa, mãi tận phía bên kia một mặt nước - Tô-mếch giải thích thêm, cậu rất hài lòng vì thằng bé Na-vai đã gọi cậu là “người anh em da trắng”.

- Hough! Chắc có vị hung thần nào đó đã che mắt không cho tôi nhìn ra sự thật. Tôi phải sửa sai ngay lập tức, có thể là hãy còn chưa quá muộn... - cậu bé Na-vai vừa thốt lên một cách sốt ruột vừa cố gắng đứng dậy. Song nó loạng choạng, và nếu Tô-mếch không kịp đỡ thì chắc hẳn nó đã bị ngã.

- Cậu làm gì thế nữa? Chân cậu đang sừng sững lên kia kìa! - Tô-mếch lại nổi cáu.

- Hãy giúp tôi đi lên đỉnh núi, tôi không thể chậm một giây phút nào nữa! - cậu bé In-đi-an đáp lại, tựa vào vai bạn.

- Chúng ta không thể lên đỉnh núi bằng đường này được đâu, - Tô-mếch phản đối. - Tốt nhất là ta hãy đi vòng chân núi đến chỗ con đường

mòn.

- Nếu người anh em da trắng của tôi muốn làm tôi tin rằng cuộc gặp gỡ của chúng ta là chuyện hoàn toàn tình cờ thì... hãy cố giúp tôi lên đỉnh núi càng nhanh càng tốt, - cậu bé Na-vai đáp lại một cách sốt ruột.

- Ha, đành vậy, ta hãy thử một keo xem sao! - Tô-mếch thở dài, e ngại nhìn lên sườn núi dốc đứng.

Họ lần từng bước một leo lên sườn núi. Khuôn mặt của cậu bé Na-vai tái nhợt đi vì quá gắng sức, người nó đầm đìa mồ hôi, chốc chốc nó lại ngã xoài ra đất mặc dù Tô-mếch đã phải dìu nó. Nó cố kéo lê bàn chân sưng vù, không kể gì đến đau đớn, không chịu dừng lại nghỉ ngơi một phút, chỉ xăm xăm leo lên đỉnh núi.

Tô-mếch cũng gần như hoàn toàn kiệt sức, chân cậu như rời ra, miệng thở nặng nhọc, thế mà cả hai chỉ mới leo được nửa chừng. Cậu bé In-đi-an có lẽ phải quen đến từng tấc đất ở đây nên nó không leo lên thẳng, lại đi vát theo những vạt thoải hơn mà Tô-mếch không thể nhận thấy. Giờ đây, cái tảng đá bằng phẳng, nơi cả hai bị rơi xuống chỉ còn cách họ chừng vài chục mét về phía bên phải.

Càng ngày cậu bé In-đi-an càng tỏ ra lo lắng hơn. Nó bỗng ngồi bệt xuống sườn núi, bàn tay phải đưa lên che mặt cho khỏi chói mặt trời, nhìn đăm đăm về phía thảo nguyên đang lượn sóng.

- Hough! Có, có, ở phía đông kia kìa! - nó kêu lên, chỉ tay về phía ấy. Tô-mếch căng mắt nhìn. Ở mãi tít phía xa, trên một quả đồi nhỏ, cậu nhìn thấy một người kỵ sĩ đang nhìn về phía đỉnh núi cô độc mà cả hai đang đứng. Cậu bé In-đi-an huơ huơ hai tay, gào to lên tiếng gì đó bằng một thứ ngôn ngữ lạ, song người kỵ sĩ bí ẩn nọ vẫn đứng trơ trơ như một pho tượng đá. Chắc hẳn ông ta không thể nhìn thấy chúng trên cái nền xanh xám của sườn núi đá dốc đứng. Tô-mếch chợt hiểu là giờ đây giá như chú bé Na-vai lên được đến đỉnh núi, đứng trên cái tảng đá khổng lồ ấy, thì hẳn người kỵ sĩ nọ sẽ nhìn thấy hình bóng của nó nổi bật trên nền trời màu sáng.

- Có thể anh ta không nhìn thấy mà cũng chẳng nghe thấy chúng ta đâu. - Tô-mếch bảo bạn.

- Bắn chỉ thiên đi! Chắc hẳn ông ta sẽ nghe thấy tiếng súng! -cậu bé Na-vai kêu lên. - Nhanh lên, nhanh lên kìa! Nhìn kìa, ông ta đang bỏ đi!

Quả vậy, người kỵ sĩ ở phía xa đang rời khỏi quả đồi, ngựa của ông ta càng ngày càng phi nhanh về phía biên giới nước Mỹ.

- Bắn đi! - cậu bé Na-vai thét lên, tóm lấy tay Tô-mếch.

Tô-mếch muốn rút súng ra nhưng tay cậu sờ phải chiếc bao da trống rỗng. -Tớ đánh mất súng rồi, có lẽ nó bị rơi khi chúng mình choảng nhau.

- Thế thì đi tìm đi, nhanh lên, không thì nhục nhã cho tôi lắm! - cậu bé In-đi-an giục bằng giọng tuyệt vọng.

Như được tiếp thêm sức, Tô-mếch lao về phía tảng đá, nơi cậu nghĩ là có thể tìm thấy khẩu súng bị đánh rơi. Vừa vấp ngã, vừa bò, mãi rồi cậu cũng lần đến được chân tảng đá lớn. Cậu đứng kiễng trên đầu ngón chân vươn tay cố với rìa tảng đá, song không sao với tới được. Cậu đã quá mệt để có thể tay không leo thẳng lên đó, vì vậy, cậu quyết định tìm đến cái chỗ mà lúc này cậu đã trượt xuống trong khi mang thằng bé In-đi-an đang bị ngất. Cậu tìm thấy ngay chỗ đó và một lát sau đã lên được phía trên tảng đá lớn.

Sau một hồi tìm kiếm, cậu thấy khẩu súng lục màu đen của mình nằm trên một đồng đá ở sườn núi, cậu thốt lên một tiếng kêu vui sướng, nhặt vội khẩu súng lên. Chẳng may nòng súng bị nhét đầy đất. Trước khi cậu kịp dùng que thông nòng thông sạch đất cát trong nòng súng, thì người kỵ sĩ đang phi như gió trên thảo nguyên đã vượt quá ngang tầm ngọn núi. Tô-mếch vội chĩa nòng súng lên trời và bóp cò năm phát liên, song tiếc thay, người kỵ sĩ không làm sao nghe thấy tiếng súng nữa, vì ông ta đã khuất sau núi, mà tiếng nổ bị những vách đá cao chặn lại.

Tô-mếch hiểu ngay tình thế. Không muốn mất thì giờ nạp thêm đạn vào súng, cậu vội đút súng vào bao và chạy xuống để đỡ cậu bé In-đi-an

đang gắng sức leo lên sườn núi. Sức dẻo dai của người bạn Na-vai trẻ tuổi cũng như sự bướng bỉnh muốn vượt lên đến đỉnh núi của cậu ta làm cho Tô-mếch rất cảm phục. Song lúc này cậu cũng vẫn giữ được sự chín chắn và nhanh trí. Không còn nghi ngờ gì nữa, cậu bé In-đi-an đến đỉnh núi cô độc này để gặp người kỵ sĩ vô danh nọ và đó chắc chắn phải là một cuộc gặp gỡ hết sức quan trọng, một khi anh bạn người Na-vai đã quyết đấu sống mái với Tô-mếch chỉ vì ngờ cậu là người theo dõi cậu ta theo lệnh của sê-ríp A-lan.

Phải một lúc sau, cả hai thiếu niên mới lại leo lên được đến đỉnh núi. Chú bé In-đi-an đã hoàn toàn kiệt sức. Vết thương trên đầu cùng cái chân bị bong gân khiến nó đau đớn vô cùng, dù rằng cho đến lúc ấy nó hầu như không hề để ý đến những vết thương đó. Rõ ràng suốt từ nãy đến giờ tâm trí nó hoàn toàn dành cho người kỵ sĩ bí ẩn nọ, bởi vừa lên đến đỉnh núi, nó đã vội lẩn ngay ra mép phía bắc của tảng đá nhìn xoi mói khắp thảo nguyên phía nước Mỹ.

Cả hai cậu bé cùng căng mắt cố tìm bóng dáng người kỵ sĩ, song chúng chẳng nhìn thấy gì. Chú bé In-đi-an mỗi lúc một âu sầu hơn, cuối cùng nó phá tan sự im lặng:

- Người anh em da trắng của tôi có thể tìm hộ tôi khẩu súng săn được không?

- Mình tìm ngay đây. Chắc nó vẫn dựng bên cạnh tảng đá. Người anh em da đỏ hãy chờ tôi ở đây nhé! -Tô-mếch đáp lại.

Cậu dễ dàng tìm thấy ngay khẩu súng săn. Đó là một khẩu súng đã cũ và chắc đã được sử dụng nhiều. Tô-mếch chăm chú xem xét khẩu súng vì cậu biết rằng tuy bề ngoài những khẩu súng của các thợ săn và những người da đỏ có thể không có điều gì đặc biệt, song nhiều khi chúng có những điểm ưu việt không ngờ. Trên cái nòng dài có nhiều vết khắc, theo phong tục của miền Viễn Tây thì đó có thể là số kẻ địch đã bị khẩu súng này hạ thủ. Tô-mếch tính các vết khắc, có cả thảy mười ba vết nằm cạnh nhau, rồi cách một quãng lại có thêm bốn vết nữa.

Cậu bé In-đi-an này hãy còn trẻ, nên chắc hẳn những vết khắc trên nòng súng không phải đánh dấu những chiến thắng của cậu ta. Chắc cậu bé được thừa kế khẩu súng này từ một chiến sỹ xuất sắc nào đó.

Chỉ riêng việc có được một vũ khí như thế cũng đã chứng tỏ cậu thiếu niên người Na-vai này không phải kẻ tầm thường trong bộ lạc của mình.

Nghĩ như thế, Tô-mếch quyết định sẽ quan sát người bạn mới kỹ lưỡng hơn. Cậu nhẹ nhàng nương theo những phiến đá để tiến lại gần người bạn Na-vai mà không bị nó chú ý. Cậu bé người In-đi-an đang ngồi bệt trên mặt đất, hai khuỷu tay chống lên đầu gối, bàn tay ôm chặt lấy mặt. Tô-mếch rất đổi ngạc nhiên:

Phải chăng người bạn da đỏ này đang khóc? Điều đó rất khó tin, bởi những giọt nước mắt không phù hợp chút nào với cách cư xử rất đổi can trường vừa rồi của anh bạn. Song quả thực Tô-mếch không nhầm: những giọt lệ đang rỉ ra giữa những ngón tay úp chặt vào mắt. Cậu bé Na-vai đang khóc! Đó là những giọt lệ đau đớn hay những giọt lệ tuyệt vọng, chán chường? Tô-mếch không thể đoán nổi, song cậu hiểu rằng nhìn người khác trong phút giây yếu mềm của anh ta là một hành động không cao thượng. Vì vậy cậu thận trọng lui bước và mãi một lúc sau mới tự nhiên và đàng hoàng quay lại với người bạn mới.

Cậu bé In-đi-an vẫn đang ngồi bệt trên đất. Nó đang sửa sang lại mớ tóc bị rối trong khi đánh nhau. Bên cạnh nó là những mảnh áo sơ-mi mà Tô-mếch đã dùng để băng bó các vết thương cho nó. Khuôn mặt của cậu bé In-đi-an không có vẻ căng thẳng chút nào, nó đã hoàn toàn làm chủ những cảm xúc của mình. Nhìn thấy Tô-mếch nó liền lên tiếng:

- Người anh em da trắng của tôi đã tìm thấy khẩu súng sẵn rồi à? Hay lắm! Đến lúc rồi, tôi phải đi ngay.

Tô-mếch đặt khẩu súng bên cạnh người bạn da đỏ rồi nói:

- Người anh em da đỏ của tôi tháo băng ra là không tốt rồi, vết thương vẫn đang chảy máu kia kìa!

Cậu bé Na-vai ngẩng lên nhìn Tô-mếch. Cậu ta nhìn rất lâu vào cặp mắt của người bạn da trắng và chắc là không tìm thấy trong đó một ánh bội phản hay xảo quyệt nào nên nó mỉm cười buồn rầu và khẽ nói:

- Người da trắng chỉ yêu người da đỏ khi ngắm nhìn xương cốt của họ trắng dần ra dưới ánh mặt trời thảo nguyên! Đối với người da trắng, mỗi người In-di-an đều là một con chó ghẻ cố chen vào kiếm một chỗ trên mặt đất, mặt đất mà họ chỉ muốn chiếm riêng cho mình. Song người Na-vai, người A-pa-sơ và người Xi-úc-xơ lại biết nhảy vào cắn họng kẻ thù. Tôi là người Na-vai. Nếu bất kỳ một tên da trắng hay một tên canh sát da đỏ phục vụ cho bọn da trắng nào gặp tôi đang bị thương trên thảo nguyên thì chắc tôi sẽ bị dẫn về gặp sê-ríp như một kẻ bị tình nghi ăn cướp. Tôi nói điều đó bởi người anh em da trắng của tôi là người từ bên kia mặt nước lớn đến đây đón cô da trắng bé nhỏ và chẳng bao lâu nữa sẽ cùng cô ta đi về xứ sở của mình.

- Đã nhiều lần mình nghe nói về sự đối xử tồi tệ của người da trắng với người da đỏ, nhưng mình không thể ngờ rằng trong số các bạn cũng có cả những kẻ phản bội đang tâm làm tay sai cho bọn đô hộ. Đất đai châu Mỹ là của các bạn, nó thuộc về các bạn và là Tổ quốc của các bạn.

- Người anh em da trắng của tôi hãy còn trẻ như tôi song Đức Ma-ri-tu đã ban cho bạn đầu óc rất chín chắn. Chắc người anh em da trắng của tôi đã tham gia vào Hội đồng nguyên lão của bộ lạc mình. Giá như những người da trắng khác cũng nói năng và hành động như anh thì lưỡi rìu chiến của người In-di-an chẳng bao giờ bị đào lên để chống lại họ. Tiếc thay, không phải tất cả mọi người In-di-an đều hiểu được sự cần thiết phải cùng nhau bảo vệ. Có cả những tên phản bội. Đó quả thực là những con chó ghẻ da đỏ

- Mình rất hiểu nỗi căm thù của cậu, vì đất nước của mình cũng đang ở trong cảnh nô lệ và ở đó cũng có những tên phản bội. Song bây giờ chúng ta phải nghĩ đến những vết thương của cậu đã. Phải đặt thêm một mẫu áo sơ-mi đệm xuống dưới cái vành giắt lông đại bàng trên đầu cậu. Khoan đã,

mình sẽ giúp cậu! Nào, bây giờ thì được rồi! Còn bàn chân thì ta hãy kéo cho khỏi bong gân rồi băng lại.

Tô-mếch khéo léo nắn gót chân bị bong gân, sau đó băng lại bằng những mảnh sơ-mi xé ra. Mặc dù bị đau cậu bé In-đi-an hình như vẫn mãi suy nghĩ về điều gì đó, mãi một lúc sau nó mới nói ra điều lo lắng của mình.

- Người anh em da trắng của tôi ở tại nhà sê-ríp A-lan, nếu anh quay về mà mình thấy xây xát, quần áo tả tơi như thế kia thì thế nào sê-ríp cũng hỏi có chuyện gì đã xảy ra. Người anh em của tôi sẽ trả lời như thế nào?

- Dĩ nhiên trước hết mình phải cố gắng để ông A-lan không trông thấy mình trong tình cảnh như thế này. Mình sẽ tìm cách gọi bạn mình là thủy thủ trưởng Nô-vi-xki ra khỏi nhà, mang theo áo sơ-mi mới cho mình thay.

- Có phải người anh em của tôi muốn nói tới người đàn ông da trắng khổng lồ cũng đang ở tại nhà của sê-ríp hay chẳng?- cậu bé Na-vai hỏi.

- Vậy là cậu cũng đã nhìn thấy cả thủy thủ trưởng Nô-vi-xki? Làm sao cậu thấy được cơ chứ? Tô-mếch hỏi lại, cậu bắt đầu nghi rằng thằng bé Na-vai đã theo dõi tất cả những người ở trại của ông A-lan.

- Tôi là cao bồi ở nhà sê-ríp. -cậu bé Na-vai đáp gọn.

- À, ra thế ! - Tô-mếch bật cười- Vậy thì chúng ta có thể cùng quay về nhà.

- Không, tôi đang trông đàn súc vật ở khu chăn nuôi gần đây. Thêm nữa, nếu sê-ríp nhìn thấy chúng ta đi cùng nhau thì ông ta dễ dàng đoán ra sự thật. Người anh em da trắng của tôi định giải thích thế nào cho bạn mình về bề ngoài không bình thường thế này?

- Đừng lo chuyện đó. Mình sẽ nói với chú Nô-vi-xki là con ngựa này hất mình vào một cây xương rồng gai. Thủy thủ trưởng Nô-vi-xki là một người bạn tuyệt diệu. Không bao giờ chú ấy hỏi nhiều hơn những điều cần thiết đâu.

- Còn cô da trắng nhỏ bé thì sao? - cậu bé In-đi-an tò mò hỏi.

- Nếu như cậu muốn nói đến Xan-li thì cậu có thể hoàn toàn yên lòng. Cô bé tin tất cả những gì mình nói, còn bà mẹ thì lại hết sức tốt bụng và rất quý mến mình. Cả hai trước kia sinh sống ở một đất nước rất xa xôi, gọi là Ô-xtra-li-a. Trại của họ cũng nằm trên thảo nguyên, bên rìa một khu rừng bạt ngàn. Một lần cô bé ấy lạc trong khu rừng đó, những người chủ trại quanh vùng kéo đi tìm nhưng không sao tìm ra. Mình gặp may, tình cờ tìm thấy cô bé với cái chân cũng bị bong gân như cậu bây giờ, nên cô ấy không thể tự đi về nhà được. Bác gái A-lan và Xan-li chắc chắn sẽ làm tất cả những điều mình yêu cầu. Cậu đừng lo gì cả!

- Thế tại sao người anh em da trắng của tôi lại đi chu du đến nhiều xứ sở xa xôi như thế?

- Cùng với cha mình và hai người bạn của cha, mình đi săn bắt các loài muông thú để đem về châu Âu bán. Những loài muông thú này sau đó được nhốt trong các chuồng đặc biệt để cho mọi người đến xem.

- Hough! Đại Bàng Đỏ đã từng nghe nói về những người chuyên đi bắt sống thú dữ.

- Người anh em của tôi có cái tên đẹp quá! - Tô-mếch nhận xét. - Mình có thể gọi người anh em là Đại Bàng Đỏ được chứ?

- Mọi người đều gọi tôi như thế, - cậu bé Na-vai đáp. - Chúng mình đi lấy ngựa đi!

- Đại Bàng Đỏ không nên động đập cái chân đau nhiều đâu. Để mình cõng cậu. Cầm lấy khẩu súng và ngồi lên đi! - Tô-mếch đề nghị.

Sau một thoáng ngần ngừ, cậu bé In-đi-an bám lên vai Tô-mếch. Hai đứa đi theo con đường mòn xuống núi. Tô-mếch vốn rất khỏe, song bị mệt mỏi vì những sự kiện xảy ra buổi sáng hôm đó nên cậu phải dừng lại nhiều lần để nghỉ lấy hơi rồi mới đến được chỗ buộc ngựa. Con ngựa người thấy hơi người liền hí lên và gõ móng xuống đất. Chú bé Na-vai huýt một tiếng sao, con ngựa lại hí lên tiếng nữa và bình tĩnh lại. Chú bé In-đi-an tụt xuống ngay sát ngựa, rồi sau khi cởi dây cương ra khỏi cành cây, nó bám bờm ngựa nhanh nhẹn nhảy lên yên.

- Người anh em da trắng của tôi hãy ngồi sau lưng tôi/ - nó đề nghị.

- Không cần đâu, mình bọc con ngựa của mình cách đây chỉ vài chục bước thôi. - Tô-mếch đáp.

Một lúc sau cậu tìm được chỗ buộc con ngựa của mình và cũng nhảy lên yên. Hai đứa phi nhanh từ chân núi ra thảo nguyên bao la. Rồi chúng im lặng phi nước kiệu. Sau nửa giờ đi ngựa, cậu bé Na-vai ghìim ngựa lại.

- Đến đây đường của chúng ta rẽ về hai ngả,-nó nói- Người anh em da trắng của tôi đi về phía tây bắc còn tôi lại phải đi thẳng lên phía bắc, bãi chăn nuôi nằm phía đó.

- Sắp tới Đại Bàng Đỏ sẽ có mặt ở trại của ông A-lan chứ? Mình muốn nói với cậu nhiều chuyện.- Tô-mếch nói.

- Tôi sẽ cố gắng để ít lâu nữa tìm gặp người anh em da trắng của tôi.

- Thế thì mình sẽ chờ. Thôi, xin chào nhé!

Tô-mếch thân mật vẫy tay rồi quay ngựa về hướng tây bắc. Cậu bé In-đi-an vẫn ngồi yên trên lưng ngựa, hơi khom mình về phía trước, hai tay giữ chặt khẩu súng săn có những vết khắc trên nòng súng dài. Khi cậu bé da trắng đã phi cách một quãng, ngón tay trở của cậu bé In-đi-an từ từ chạm vào cò súng.

“Người chết không bao giờ lộ bí mật”. - nó nghĩ thầm và giương súng lên vai. Khi sắp kéo cò nó chợt nghĩ ra rằng cậu bé da trắng đã không hỏi một lời nào về người kỵ sĩ vô danh kia cả. “Chính mình muốn giết nó trước, còn nó thì không những không lợi dụng thế thắng của nó mà lại còn giúp mình như một người bạn. Thắng bé da trắng này không hay biết gì về Tia Chớp Đen, nghĩa là nó chẳng biết gì để mà lộ ra cả”.

Nhẹ nhõm trong lòng, nó từ từ hạ súng xuống, miệng khẽ thầm thì: “Ôi Ma-ni-tu vĩ đại! Con căm thù bọn da trắng và con săn sàng ngã xuống trong cuộc chiến đấu với chúng. Nhưng con không thể giết một người đã đối xử với con một cách cao thượng đến thế”.

## BA NGƯỜI BẠN THÂN

Phóng ngựa qua thảo nguyên, Tô-mếch hoàn toàn không hay rằng, lần thứ hai trong ngày hôm đó, tính mạng của cậu đã treo lơ lửng trên đầu sợi tóc mỏng manh. Thậm chí cậu cũng không hề nghĩ rằng thằng bé In-đi-an lại có thể bội bạc bắn lén sau lưng cậu. Giờ đây, trên đường quay về trại, cậu đang nghĩ cách tránh gặp mặt sê-ríp A-lan. Tốt nhất là làm thế nào lén được vào phòng riêng mà không bị ai để ý, song điều đó có vẻ khó thực hiện. Bà giúp việc người da đen, bác gái A-lan và Xan-li thường quanh quẩn trong nhà, nếu như ai trong số ba người đó gặp em trong tình cảnh thế này thì khó tránh khỏi những câu hỏi phiền phức, điều mà Tô-mếch muốn tránh bằng bất kỳ giá nào. Người duy nhất có thể khiến cậu hoàn toàn tin tưởng về sự kín đáo là thủy thủ trưởng Nô-vi-xki. Vì vậy cậu quyết định sẽ tìm cách vào gần nhà rồi bằng cách nào đó ra hiệu để gọi bạn ra.

Dự tính như thế, cậu tiến vào trại từ phía chuồng bò và chuồng ngựa. Cậu nhìn quanh, không có ai ở gần đây cả. Nhanh như cắt, cậu dắt ngựa vào tàu ngựa, tháo yên cương, đặt yên và hàm thiếc lên thanh gỗ ngang chuồng, rồi sau đó khi đóng cổng lại, cậu chui vào rặng cây bao quanh nhà.

Những rặng cây, chỉ kéo dài đến cách nhà chừng hai mươi mét thì chấm dứt, tiếp theo đó là cái hiên trước rộng rãi của toà nhà ở, Tô-mếch nấp trong rặng cây và quan sát cái hiên. Không đầy mười lăm phút sau ở hiên xuất hiện một phụ nữ da đen - bà Bét-ty - với một cái khay đựng đĩa bát và một chiếc khăn trải bàn màu trắng gấp dưới nách. Bà trải khăn lên cái bàn tròn, đặt bát đĩa lên đó rồi biến mất vào trong nhà.

Nhìn thấy sự sửa soạn đó, Tô-mếch lo lắng thật sự. Đã đến bữa sáng thứ hai rồi chẳng? Cậu bắt đầu tính xem bây giờ đã là mấy giờ. Cậu bắt đầu đi dạo ngay sau khi mặt trời mọc, nghĩa là khoảng bốn giờ sáng, đi đến biên giới Mê-hi-cô mất chừng hơn một tiếng đồng hồ, leo lên núi và theo dõi dấu vết thằng bé In-đi-an cũng mất chừng một tiếng đồng hồ nữa. Cuộc

đánh nhau chắc chỉ kéo dài chừng vài mươi phút. Chuyển xuống núi có mang theo thằng bé Đại Bàng Đỏ bất tỉnh nhân sự kéo dài chừng nửa giờ mà cũng có thể hơn. Sau đó lại leo lên núi, tìm khẩu súng lục rồi khẩu súng săn và nói chuyện, cộng lại dài chừng ba tiếng đồng hồ, quay trở về đây mất thêm một tiếng đồng hồ nữa. Như vậy đã sáu giờ đồng hồ trôi qua kể từ khi cậu rời trại ra đi. Có lẽ bây giờ là mười giờ hay mười một giờ, đúng giờ bữa ăn sáng thứ hai trong ngày.

Cậu vừa kịp tính toán như thế thì trên thềm đã xuất hiện cô bé tóc đen Xan-li cùng với mẹ và người không rời cô nửa bước là thủy thủ trưởng. Theo sau họ là con chó Đin-gô. Họ ngồi vào bàn, con chó ngồi xồm bên cạnh cái ghế của Xan-li. Một lúc sau bà Bét-ty bưng khay thức ăn ra.

Tô-méch thấy xấu cả người, cậu phải nhắm mắt lại tránh không nhìn cảnh những người thân đang bắt đầu ăn sáng. Vì chuyện mạo hiểm vừa trải qua, này giờ cậu không hề nghĩ gì đến việc ăn uống, song giờ đây, cái dạ dày gào lên đòi quyền của mình. Tô-méch nghe thấy tiếng bát đĩa lanh canh chạm vào nhau và giọng nói cười vui vẻ của bà A-lan cùng thủy thủ trưởng đang khuyến khích Xan-li hãy lấy thêm thức ăn vào đĩa của mình. Tô-méch bịt chặt tai lại để khỏi phải nghe chuyện, song cậu chợt nghĩ ra rằng bất kỳ lúc nào có cơ hội cũng cần phải rèn luyện thêm nghị lực.

Sau cái ý nghĩ mang tính cách “tích cực” đó, cậu mở bừng mắt ra bắt đầu quan sát những người đang ăn. Cậu thấy ngay rằng sẽ bỏ qua khá nhiều chuyện hay nếu cứ nhắm mắt như một chú đà điểu rúc đầu vào cát bởi vì cô bé Xan-li bị mẹ và chú thủy thủ trưởng giục ăn bống không phản đối nữa mà bắt đầu hăng hái xúc những miếng to tướng vào đĩa của mình, còn bà mẹ và chàng thủy thủ trưởng tốt bụng thì hết lời khen ngợi tính háu ăn đột xuất của cô bé.

- Đó là nhờ có bầu không khí trong sạch của thảo nguyên đấy, thưa bác. - chàng thủy thủ nói bằng giọng điệu ồm ồm. - Ngay cả tôi đây cũng còn bị bầu không khí ấy tác động mạnh như một thứ rượu Rum Gia-mai-ca thượng hảo hạng nữa là. Cứ thế này mãi thì chắc tôi không thể đi lết buồm

tàu thủy mất. Có lẽ tôi sẽ phải đi chơi ngựa cùng với thằng bé Tô-mếch để có thể giảm bớt ít cân!

- Anh nói gì thế, anh thủy thủ trưởng! - bà A-lan phản đối. - Thật ra thì anh cũng là một trang nam nhi đồ sộ đấy. Song có chút mỡ nào dưới da anh đâu cơ chứ. Anh mà bỏ đi nốt thì chúng tôi biết xoay sở thế nào khi vắng mặt anh? Chú em chồng tôi suốt ngày bận bịu công việc của chú ấy, còn Tô-mếch thì phi ngựa đua ngoài thảo nguyên với gió, chỉ có anh săn sóc đến chúng tôi mà thôi!

- Tôi rất vui long được làm việc đó, bác cứ tin tôi. - chàng thủy thủ trưởng mau miệng đáp. - Cô bé Xan-li đây thật dễ thương! Cái anh chàng Tô-mếch của chúng ta cũng đâu có quên được cô bạn gái. Nó viết bằng bao nhiêu thư kể chuyện đi chu du, gửi về bao nhiêu ảnh chụp, và khi chúng tôi săn được một chú sư tử ở Kê-ni-a là lập tức chàng ta đòi để dành tấm da sư tử làm qua cho cô bé đấy!

- Chú thủy thủ trưởng, chú thủy thủ trưởng thân mến của cháu ơi, chú hãy nói cho cháu biết, có thật là anh Tô-mếch luôn luôn nghĩ đến cháu không? - Xan-li hỏi và đồng thời lén thả một miếng thịt thăn xuống cho con chó Đin-gô đang nằm bên ghế.

- Chú cam đoan với cháu là đúng thế! Giá mà cháu biết anh chàng câu tiết lên như thế nào khi chú gọi đùa cháu là “con chim khách đáng yêu”

- Anh ấy chẳng hề viết gì cho cháu về chuyện đó, anh ấy là một người rất có cá tính cơ! Tất cả đám bạn gái của cháu đều tức điên lên khi cháu đọc cho chúng nó nghe những bức thư tuyệt diệu của anh ấy! Chẳng đứa nào có được một người bạn cứ như thế đâu!

- Chứ sao! - chàng thủy thủ trưởng vừa tán thưởng, vừa ngồi lại cho thoải mái hơn. - Tô-mếch của chúng ta biết viết thư rất hay song thực ra điều đó cũng chẳng có gì là lạ vì người cha đáng kính của nó kể chuyện mà cứ như đọc từ trong sách ra ấy. Của đáng tội, cũng đôi khi Tô-mếch phải tham khảo ý kiến của chú, làm sao viết thư cho cháu thật hay, nhưng trí óc của nó thật chẳng phía thường đâu. Thằng bé khá lắm!

Lúc này Tô-mếch ngo ngoáy không yên:

“Cái chú thủy thủ trường này thật chán...” - cậu lẩm bẩm, song lại bật cười thầm khi thấy cố bé Xan-li láu lỉnh đang nhanh tay tiếp cho con chó Đin-gô những miếng ăn mỗi lúc một to hơn.

Trong khi đó, bà A-lan không đoán ra được sự thật, bà ngạc nhiên hết sức khi thấy cô con gái vét sạch đĩa một cách cực kỳ nhanh chóng.

- Xan-li con yêu, liệu con có ăn quá nhanh không đấy? - bà kêu lên. - Quả thực con ăn có vẻ ngon miệng hơn trước nhiều, nhưng lẽ ra con không nên làm dạ dày quá mệt như thế mới phải!

- Nhưng mà con vẫn còn đói. - Xan-li tỉnh bơ đáp lại.

- Tốt nhất là con hãy chạy ra vườn hái ít trái cây vào đây. - bà mẹ khuyên.

Dường như Xan-li chỉ chờ có thế, em nhồm dậy, cảm ơn hai người rồi cùng Đin-gô chạy ra khỏi hiên.

Tô-mếch không muốn bỏ qua điều gì trong cảnh tức cười vừa diễn ra trong bữa sáng, để nhìn được rõ hơn, cậu đã nhô đầu ra khỏi bụi cây. Giờ đây, khi cô bé và con chó rời khỏi hiên, cậu vội rút ngay đầu vào và vô tình làm cho cành cây bị rung động.

Tiếng sột soạt không thoát khỏi sự chú ý của Đin-gô. Vừa đánh hơi thấy chủ, nó phóng vọt theo ngay, đuôi vẫy rối rít, Tô-mếch suýt nữa thì ngã lăn ra đất khi con chó to tướng lao vào thè lưỡi muốn liếm lên mặt cậu. Cậu giữ chặt lấy cổ con chó yêu và dùng tay ra hiệu cho nó phải im lặng. Con Đin-gô trung thành và ngoan ngoãn hiểu mọi cử chỉ của Tô-mếch, vì vậy nó lặng yên ngay tức khắc. Chỉ có cái mũi của nó phập phồng khi đánh hơi thấy mùi lạ toát ra từ người cậu bé.

“Nó đánh hơi thấy mùi thằng bé In-đi-an” - Tô-mếch nghĩ thầm.

Từng bước một, cậu lui về phía những lùm cây mọc cách đây một quãng. Đin-gô theo sau Tô-mếch thậm chí không dám nghĩ đến chuyện đuổi con chó đi để khỏi làm cho Xan-li chú ý. Cậu chỉ vội đi sâu vào những

lùm cây để tránh thật xa cái hiên lúc Xan-li đi tìm chó. Cậu đã tính không lầm. Thấy con chó mất hút trong lùm cây, Xan-li lên tiếng gọi, khi không thấy chó quay lại, cô bé bèn đi tìm.

- Đin-gô, Đin-gô. Mày ở đâu hả, đồ quỷ kia? Quay lại đây ngay lập tức.

Song Đin-gô không quay trở lại mặc dù nó dỏng tai lên khi nghe thấy tiếng gọi. Hơi bức mình về sự không vâng lời của con chó, Xan-li cũng chạy sâu vào vườn. Được vài chục bước, cô bé bàng hoàng đứng sững lại. Cô bé đã nhìn thấy Tô-mếch. Hình dáng của cậu khiến Xan-li hoảng hồn. Lồng ngực, trán cũng như mặt và tay của Tô-mếch dính đầy máu. Mớ tóc rối bù, cái mũ phớt rộng vành tả tơi treo thong sau lưng cũng như cái quần da rách toạc chùng tỏ một cách không thể chối cãi rằng cậu vừa trải qua một chuyện mạo hiểm khác thường nào đó.

Giá lúc khác thì có lẽ Tô-mếch sẽ hài lòng vì ấn tượng mà cậu đã gây ra cho Xan-li, song lúc này cậu chỉ mỉm cười ra hiệu cho cô bé phải im lặng. Là con của một người đi khai khẩn Ô-xtra-li-a, đã từng tận mắt thấy không ít chuyện lạ, nên Xan-li nhanh chóng định thần và ngoan ngoãn đi theo sau bạn.

Khi đã cách hiên một quãng khá xa, Tô-mếch dừng lại và bảo:

- Xan-li, em thông minh lắm, trong mọi lúc em đều biết xử sự như thế nào. Anh có thể tin em được chứ?

- Anh lại còn phải hỏi thế nữa cơ đấy? - cô bé hơi giận. - Anh nên biết là vì anh em có thể làm được *tất cả mọi việc*. Tô-m-my, trông anh cứ như vừa giết ai vậy. Đừng sợ, anh cứ nói thật với em đi. Em sẽ im như đất. Nếu như người ta điều tra về anh thì em sẽ khai là suốt từ sáng đến giờ chúng mình cùng chơi với nhau trong vườn.

Tô-mếch bật cười trước ý nghĩ ngộ nghĩnh của Xan-li.

- Sao em lại nghĩ anh vừa mới giết người? - cậu hỏi.

- Thì người anh dính đầy máu, anh mất cả áo sơ mi, toạc cả quần và rách cả mũ. Ôi, em biết chứ? - cô bé đáp.

- Em chỉ nói nhảm, đúng như chú thuỷ thủ trưởng vừa mới nói lúc nãy ấy. - Tô-mếch nói.

- Thế là anh nghe trộm nhé. Như thế chẳng đẹp chút nào cả. - cô bé bất bình.

- Chỉ do tình tình cờ thôi. - Tô-mếch nói cho cô bé yên lòng. - Chỉ vì anh không thể ra mắt mẹ em với bộ dạng thế này, thêm nữa, anh cũng không muốn sê-ríp A-lan trông thấy anh.

- Ồ, về chuyện đó thì anh có thể yên tâm. Chú ấy phóng ngựa đi ngay từ sáng sớm tinh mơ, đến giờ chưa về. Ở nhà chỉ có chúng em thôi. Chắc hẳn chú ấy không thể trông thấy anh được.

- Thế thì... hay lắm. Em đã hứa là em sẽ im như hòn đất, liệu bây giờ em có thể làm anh một việc được không?

- Em sẽ làm ngay, nhưng trước hãy nói cho em biết xem có phải chú thuỷ thủ trưởng Nô-vi-xki cố ý phịa thêm hay không, chú ấy nói là anh không thể quên em, cứ viết thư cho em suốt, đúng không ?

Tô-mếch đỏ bừng mặt, song bị dồn đến chân tường cậu đành nghĩ cách trả lời. Cậu hỏi lại:

- Thế em có hay nhận được thư của anh không đã nào ?

- Có, em rất hay nhận được. - cô bé thừa nhận.

- Đấy, em thấy chưa, chú thuỷ thủ trưởng đã nói sự thật.

- Thì đúng rồi, nhưng em muốn biết là anh có thường nghĩ đến em không cơ ?

- Liệu anh có thể viết thư cho em mà không hề nghĩ gì đến em hay không ?

- Ừ nhỉ ! Em quả là ngốc nghếch!

- Anh chẳng bao giờ dám nói là em không thông minh cả. - Tô-mếch sôi nổi đáp.

Xan-li nhìn cậu, chưa tin hẳn.

- Bây giờ thì anh hãy nói xem em phải làm việc gì nào? - cô bé hỏi.

- Em hãy bí mật gọi chú thủy thủ trưởng Nô-vi-xki ra đây.

- Chỉ có thể thôi à?

- Rất tiếc là trong trường hợp này thì phụ nữ không thể làm gì hơn để giúp anh được.

Xan-li sáng bừng cả mặt vì vui sướng khi nghe Tô-mếch gọi em là “phụ nữ”.

- Được rồi, anh Tô-m-my, em sẽ cố gắng đưa chú thủy thủ trưởng ra đây cho anh, mặc dù thực ra em cũng chưa biết sẽ nói với chú ấy như thế nào đây. Mẹ với chú ấy đang nói chuyện rất say sưa trong hiên ấy.

- Em cứ nhờ chú ấy giúp em đi tìm con Đin-gô, còn anh sẽ giữ nó lại đây cho đến khi chú ấy ra. - Tô-mếch khuyên.

- Hay đấy, chắc chắn chú thủy thủ trưởng sẽ không từ chối em đâu. Anh cứ chờ ở đây một lát nhé! - Xan-li đáp và chạy thoăn thoắt về phía ngôi nhà.

Chỉ một lát sau Tô-mếch đã nghe thấy tiếng hai bạn đang đi lại gần.

- Đến khổ với cô, cô gái ạ - hàng thủy thủ trưởng làm bộ than thở. - Cô không để cho người ta được nghỉ ngơi sau khi ăn xong nữa. Khi thì cái cây cao quá và phải bế cô lên vì cô muốn nhìn xem đằng sau những bụi xương rồng có cái gì, khi thì con Đin-gô lại chạy đi đâu mất... Mà tất cả những chuyện ấy chẳng qua chỉ là vì cô muốn kéo tôi sục sạo khắp các xó xỉnh đấy thôi.

- Ha ha, bây giờ thì chú kêu ca, thế mà vừa lúc nãy chú lại nói không biết có nên đi dạo chơi bằng ngựa với anh Tô-m-my cho khỏe người hay không đấy. - Xan-li trả miếng.

- Nó cũng chẳng tốt gì hơn cháu đâu, cô bé ạ! Nó chỉ làm chú bị xóc đến đau cả bụng trên những chặng đường đầy đá sỏi mà thôi.

Không biết thằng bé chui nhủi đi đâu suốt từ sáng đến giờ cơ chứ?

- Nếu chú kiên nhẫn một chút thì chú sẽ thỏa mãn tính tò mò ngay thôi. - Xan-li cười khúc khích.

- Hai đứa chúng mày quả là một đôi quý con rõ khéo.

- Chú nghĩ thế thật đấy à, chú? - Xan-li vui mừng hỏi lại.

Song em không nhận được câu trả lời, vì chính vào lúc ấy chàng thủy thủ trưởng đứng dừng lại và kêu lên:

- Cậu lại bày ra trò gì thế này, người anh em? Lại có chuyện gì xảy ra thế hả thằng quý?

- Không có chuyện gì đặc biệt đâu, chú thủy thủ trưởng ạ. - Tô-mếch vui vẻ đáp và khẽ nheo một mắt. - Chỉ vì nhầm lẫn, cháu nhảy trúng phải một cái thùng tô nô chứa đầu mèo, thế là các chú mèo cho cháu một trận sơ sớ.

- Và lũ mèo cũng nuốt của anh cả áo sơ-mi, xé toạc áo quần và mũ chứ gì? - Xan-li đùa.

- Chú thủy thủ trưởng ơi, chú nhớ anh Tô-m-my thế là cháu đã dẫn chú đến với anh ấy rồi đấy nhé!

- Chao ôi, lũ quý này! Chú vẫn bảo hai đứa chúng mày là một đôi rất đẹp mà. - chàng thủy thủ trưởng vừa lau bầu vừa chăm chú nhìn Tô-mếch. - Nếu cháu đã làm xong việc của cháu rồi thì bây giờ hãy cùng Đin-gô chạy vào vườn hái quả đi Xan-li, lát nữa hai chú cháu tôi sẽ đến tìm.

- Cháu sẽ chờ đấy nhé! - Xan-li đáp. - Đin-gô, đi với tao nào.

Cô bé biến mất trong lùm cây. Thủy thủ trưởng Nô-vi-xki nghiêm khắc nhìn Tô-mếch một lúc lâu, sau đó mới tiến đến gần. Chẳng nói chẳng rằng, anh rút khẩu súng lục của cậu bé ra khỏi bao rồi kiểm tra một cách thành thạo. Anh thấy trong ổ đạn chỉ còn lại những cái vỏ đạn rỗng sau khi

bắn. Anh im lặng trút chúng ra, đút vào túi, thông nòng súng, lấy từ dây lưng cậu bé năm viên đạn mới, nạp vào súng, rồi đút trả súng vào bao.

- Tôi còn phải dạy cậu đến bao giờ nữa là ngay sau khi bắn bao giờ cũng phải nạp đạn cho vũ khí, hả? - anh hỏi một cách nghiêm khắc.

Tô-mếch bối rối. Theo luật lệ không hề được ghi trong văn bản nào của những người đi săn dã thú, chuyện đó bị xem như một lỗi lầm lớn, vì ai biết trước điều gì sẽ xảy ra với người thợ săn trong một chuyến đi săn nguy hiểm, nếu anh ta không biết giữ cho vũ khí lúc nào cũng ở tư thế sẵn sàng? Cậu ấp úng đáp :

- Cháu quên đi mất, nhưng tất cả những chuyện đó chỉ vì hoàn cảnh hết sức đặc biệt mà thôi. Chú thấy đấy...

- Chúng ta hãy còn thì giờ để phân trần. - thủy thủ trưởng ngắt lời. - Có ai theo dõi cậu à? Hay cậu bắn phải ai?

Trong những cuộc phiêu lưu lần trước, Tô-mếch đã biết rõ một số điểm yếu của người thủy thủ trưởng. Anh lính thủy khổng lồ này rất ưa nịnh. Vì vậy, để làm dịu cơn giận của anh, cậu đáp vội:

- Nhờ có những ngón võ tuyệt diệu được chú dạy cho, cháu đã thắng cuộc mà không phải dùng đến vũ khí. Sau đó cháu mới bắn chỉ thiên để thu hút sự chú ý của một người khác.

- Hà, nếu như cơ sự xoay ra như thế thì lại là chuyện khác - chàng thủy thủ trưởng nở mày nở mặt. - Lát nữa chú mình sẽ thuật lại đầy đủ sau. Bây giờ phải làm cách nào để tuồn chú vào nhà đã. Trông chú mày cứ như là vừa chơi đuổi bắt với hổ vậy.

- Cháu cũng vừa phải trải qua một chuyến phiêu lưu không kém. - chú bé thừa nhận. - Chú làm sao mang ra hộ cháu một cái áo sơ-mi sạch.

- Chờ tở ở đây, tở sẽ quay lại trong nháy mắt, - thủy thủ trưởng thì thầm.

Không đầy nửa giờ sau, nhờ có sự giúp đỡ của bạn, Tô-mếch đã lọt được vào căn phòng cậu ở cùng với thủy thủ trưởng, không bị ai để ý. Mặc

dù bị tính hiếu kỳ giày vò, chàng thủy thủ trưởng không hỏi Tô-mếch một lời nào trước khi cậu được tắm rửa sạch sẽ, các vết thương được dán băng dính, được thay quần áo sạch và được ngồi vào bàn ăn chất đầy thức ăn. Lúc ấy chàng thủy thủ trưởng mới bảo:

- Nào, người anh em, đã đến lúc chú mình kể mọi chuyện cho tớ nghe rồi đấy.

Tô-mếch kể tỉ mỉ cho thủy thủ trưởng nghe diễn biến của những sự kiện vừa xảy ra ban sáng. Khi cậu dứt lời, người thủy thủ suy nghĩ một lúc lâu rồi bảo:

- Không nghi ngờ gì nữa, đúng là thằng bé In-đi-an của chú mình chờ người kị sỹ nọ. Cuộc gặp gỡ đó có lẽ phải hết sức quan trọng, vì lẽ nó muốn thịt chú mình ngay khi chú mình xuất hiện ở đó như một vị khách không mời mà đến. Nếu nó không muốn sê-ríp biết chuyện đã xảy ra, thì rõ như mặt trời rằng chắc chắn đó phải là một chuyện ám muội!

- Cháu cũng nghĩ như thế, thưa chú thủy thủ trưởng. - Tô-mếch xen vào.

- Hừm, hay nhỉ, không hiểu sê-ríp đi đâu ngay từ lúc trời mới rạng...

- Trong những ngày gần đây ông ta thường hay đi đâu ấy, - Tô-mếch lại nói, với tay lấy bình cà phê.

- Đúng thế, nhưng hôm nay có cả mười tên cảnh sát người In-đi-an đến đón ông ấy.

- Cháu chẳng biết gì về chuyện đó. Chú thủy thủ trưởng này, có phải chú muốn liên hệ việc đó với việc người kị sỹ bí mật nọ từ Mê-hi-cô đến đây không?

- Có thể có mà cũng có thể không! Chắc khi sê-ríp quay về, chúng ta sẽ biết được đôi điều hay ho đấy!

## ĐIỀU BÍ MẬT VỀ CẬU BÉ NA-VAI

Ngày đã gần tàn mà sê-ríp A-lan vẫn chưa trở về nhà. Băn khoăn vì sự vắng mặt quá lâu của sê-ríp, Tô-mếch và thủy thủ trưởng ngồi chờ ông trên những chiếc ghế tựa thoải mái đặt ở ngoài hiên. Họ chăm chú lắng nghe những âm thanh từ thảo nguyên rộng lớn vọng về. Họ cứ ngỡ như chỉ chốc lát nữa sẽ nghe thấy tiếng vó ngựa, song chung quanh vẫn chỉ có tiếng dế nỉ non hòa với tiếng ếch nhái từ một cái ao gần đấy vọng lại.

Một lát sau Xan-li và mẹ cũng đi ra hiên. Sự có mặt của mẹ con cô bé khiến hai người bạn bị dứt khỏi những dòng suy nghĩ về sự vắng mặt của sê-ríp. Cả bốn cùng nhau chiêm ngưỡng cảnh mặt trời lặn. Cả bầu trời là một khối hòa hợp của bốn màu vàng, đỏ, bạc và xanh lơ. Thảo nguyên mênh mông chỉ riêng phía nam bị đóng khung bởi một dãy núi trập trùng đang ngả dần sang màu đỏ rực.

Bà A-lan ca ngợi những màu sắc nồng ấm của bầu trời thảo nguyên A-ri-dô-na cùng bầu không khí trong mát rất lành mạnh của nó. Theo ý bà, cả bang Niu Mê-hi-cô lẫn bang A-ri-dô-na là xứ sở đáng mơ ước cho những người đi lập trại khai hoang. Thủy thủ trưởng cũng tấm tắc phụ họa, nhưng ánh mắt anh chàng thay vì ngưỡng mộ chân trời tuyệt đẹp thì lại cứ ngăm ngúa cốc rượu rum đặt trước mặt.

Xan-li quay sang phía Tô-mếch bắt đầu thì thầm điều gì đó vào tai cậu, thì vừa lúc có tiếng vó ngựa khô khốc vang lên. Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là một toán người ngựa khá đông đang phi nước kiệu về phía trại. Tô-mếch vội liếc sang phía thủy thủ trưởng song chàng này vẫn bình thản nhắm nháp cốc rượu rum của mình, dường như không hề lưu tâm đến chuyện gì khác trên đời.

Tiếng vó ngựa mỗi lúc một lớn dần, rồi sau đó cả một đoàn kỵ mã hiện ra trong đám mây bụi mù mịt. Họ buộc những con ngựa mồm sùi bọt ngay trước hiên. Sê-ríp A-lan, một người cao và gầy, nhanh nhẹn nhảy từ lưng

một con ngựa hồng xuống. Bằng một động tác hờ hững, ông ném cương ngựa cho người da đen chạy ra đón ông, rồi quay về phía những người cùng đi. Đó là những người In-đi-an, họ đều mặc quần da và áo chên. trên đầu tóc cắt ngắn họ đội những cái mũ phớt rộng vành màu xám không khác gì mũ của kỵ binh Mỹ. Tất cả đều mang súng trường

Theo mệnh lệnh hô bằng tiếng Anh của sê-ríp, những người In-đi-an nhảy cả xuống ngựa, trừ một người vẫn ngồi im không nhúc nhích. Giống như một pho tượng đá, ông ta ngồi sừng sững trên mình ngựa mặc dù chắc chắn ông biết tiếng nói của người da trắng giống như phần lớn những người In-đi-an châu Mỹ khác.

Đến lúc này có thể nhận thấy là người này ăn mặc khác hẳn những người In-đi-an khác. Một cái quần da với những đường khâu trang trí dích dắc chỉ dài chấm mông, bên trên là một cái khố với dải thắt lưng bằng vải, màu sắc sặc sỡ, thả múi xuống tận đùi. Áo khoác chên có tay dài, mở phanh trước bụng, để lộ thân hình với nước da màu đồng nâu. Ngược với những người khác, ông ta đội trên đầu một cái mũ phớt rộng vành màu đen. Mớ tóc dài xõa xuống vai ông.

Tô-mếch kịp kịp được tiếng kêu kinh ngạc. Người In-đi-an này khiến cậu nhớ ngay đến người kỵ sĩ đầy bí ẩn mà cậu nhìn thấy từ xa lúc sáng. Cậu nhìn ông ta kỹ hơn và hiểu được ngay vì sao ông ta vẫn ngồi yên trên lưng ngựa: tay ông ta bị khóa bằng còng thép, còn chân thì bị một dây đai to buộc giăng xuống phía dưới bụng ngựa.

Tô-mếch nghiêng đầu về phía thủy thủ trưởng.

- Có lẽ đây chính là người kỵ sĩ bí mật mà cháu nhìn thấy lúc sáng trên thảo nguyên, - cậu thì thầm.

- Hãy khoan nói gì đã nếu chưa biết người đó là ai. - thủy thủ trưởng khẽ lẩm bẩm.

Trong khi đó sê-ríp không để phí thì giờ. Theo lệnh ông, những người In-đi-an cỡi trối chân cho người tù binh, kéo ông ta xuống ngựa, quật ông ngã lăn ra đất rồi lập tức còng chân ông bằng cùm sắt. Sau đó ba người In-

đi-an dẫn ngựa vào tàu trong khi những người khác bắt đầu tìm chỗ ngả lưng ngoài trời ngay trước hiên. Hai người In-đi-an cầm súng trường lăm lăm ngồi ngay cạnh tù nhân.

Sê-ríp A-lan bước vào nhà. Ông vừa kịp ra lệnh cho bà Bét-ty sửa soạn bữa ăn cho những người In-đi-an thì Xan-li đã chạy đến bên ông và hỏi :

- Thế này là thế nào hở chú? Người In-đi-an bị trói kia là ai thế ?

- Lát nữa chúng ta hãy nói chuyện, chú đói lắm rồi, sê-ríp đáp. - Nhà đã ăn tối cả chưa?

- Vẫn chờ chú đấy, chú Giôn-ny - bà A-lan đáp - Song bây giờ thì chị không muốn ăn nữa. Cái người In-đi-an khốn khổ kia đã làm gì nên tội mà bị đối xử tàn tệ đến thế ?

- Con người khốn khổ ư? Sê-ríp ngạc nhiên. - Đó không phải là chữ thích hợp với hãn đầu. Chắc chị sẽ phải rút lui những lời của chị khi chị biết hãn là ai. Thổ dân Ô-xtra-li-a cũng không thể làm các vị khốn khó như dân In-đi-an châu Mỹ thiện chiến này đối với chúng tôi đâu. Có lẽ cũng vì vậy mà chị bất bình. Nhưng ta hãy đi ăn tối đã, Bét-ty đã bày bàn xong rồi kia kìa.

Sê-ríp đưa tay mời, mọi người vào phòng ăn. Sê-ríp A-lan ăn mọi thứ một cách ngon lành, còn Tô-mếch, Xan-li và bà mẹ chỉ ăn chút ít. Riêng có thủy thủ trưởng Nô-vi-xki là cùng chén tạc chén thù với chủ nhân.

Cả hai người kéo các đĩa thức ăn lại gần mình và rót thêm rượu vang ướp lạnh từ bình ra cốc.

- Cả hai chú có lẽ chẳng bao giờ biết no hay sao thế nhỉ? - Xan-li hỏi thăm, nóng ruột chờ một lời giải thích của ông chú.

- Em đừng buồn, dạ dày của họ sắp đầy rồi. Trông kìa, chú em đã giảm tốc độ... - Tô-mếch cũng thì thầm đáp lại.

Xan-li nháy mắt ra hiệu cho Tô-mếch khi sê-ríp lấy khăn lau miệng và đẩy cái đĩa ra xa. Ông lấy một điệu xì-gà từ cái hộp trên bàn, dùng dao díp

cẩn thận cắt đầu to, sau đó châm lửa rồi im lặng nhả từng vòng khói.

- Tôi thấy các vị phụ nữ xinh đẹp của chúng ta có vẻ ăn mất ngon khi nhìn thấy người In-đi-an mang những “cái vòng tay” bằng thép, - thuỷ thủ trưởng vừa cất lời vừa mỉm cười thông cảm. Có trái tim giàu thương cảm quả thật là một điều đức hạnh. Con người ta có thể thấy biết bao điều trong khi lang thang khắp các hang cùng ngõ hẻm của thế giới, nhưng tôi phải nhận ra rằng bao giờ sự khốn khổ của người đồng loại cũng khiến tôi động lòng.

Sê-ríp chăm chú nhìn người thuỷ thủ tốt bụng và chậm rãi nhả những vòng khói xanh lơ.

- Các vị đã bao giờ nghe nói đến vũ điệu linh thần chưa ? - Ông hỏi một cách bình thản.

Thuỷ thủ trưởng lắc đầu. Bà A-lan và Xan-li cũng chưa bao giờ nghe nói đến vũ điệu ấy. Riêng Tô-mếch lập tức đáp lại bằng giọng tự tin :

- Vũ điệu linh thần là điệu múa cách mạng của bộ lạc Xi-úc-xơ.

- Xin hoan hô chàng trai trẻ ! Thế có nghĩa là tôi chưa kịp có dịp đánh giá hết kiến thức của cậu về thế giới và con người, - sê-ríp A-lan khen ngợi,  
- Làm sao cậu lại biết được chuyện đó ?

- Trước mỗi chuyến đi cháu đều cố gắng thu thập một ít kiến thức về vùng đất mà cháu định tới, - cậu bé đáp.

- Ngài nên biết là chú em Tô- mếch của chúng ta được thừa hưởng ở người cha đáng kính nhiều năng khiếu đối với khoa học. Tô-mếch quả là một quyển bách khoa toàn thư biết đi, - người thuỷ thủ hồ hởi nói, anh rất vui vì có dịp khen ngợi người học trò của mình.

- Thực ra trước đây tôi không nghĩ là Tô-mếch ham thích sách vở khi thấy cậu ta thường phóng ngựa trên thảo nguyên - sê-ríp thú thật. - Cháu còn biết gì hơn nữa không về người Xi-úc-xơ và vũ điệu linh thần cậu bé?

- Rất đáng tiếc, đó là tất cả những gì cháu biết.

- Thế chú có biết không cơ? - Xan-li hỏi một cách láu lỉnh.

Sê-ríp mỉm cười với cô bé rồi bắt đầu nói :

- Đó là cả một câu chuyện khá kỳ lạ và khá xưa rồi. Năm 1888 trong các bộ lạc của người In-đi-an ở vùng tây bắc, người ta loan truyền cái tin, ở một xó nào đó của bang Oai-âu-ming xuất hiện một thánh nhân - một vị phù thủy vĩ đại. Người này kêu gọi tất cả những người da đỏ đứng lên chống lại bọn thực dân da trắng. Đó là một người In-đi-an thuộc bộ lạc Pinte, tên là Oa-vô-ka. Ông ta kêu gọi những người anh em hãy ngừng các cuộc xung đột huynh đệ tương tàn để đoàn kết lại. Theo ông, người In-đi-an cần phải chấm dứt ngay những cuộc chiến tranh tàn phá và từ bỏ những thói quen học được ở người da trắng. Nếu người In-đi-an làm được điều đó thì thánh Mê-xi-ac của người In-đi-an sẽ xuất hiện, sẽ đuổi cổ giống người da trắng sang bên kia biển lớn, rồi sẽ hồi sinh lại giống trâu đã bị tuyệt chủng và trả lại lối sống cổ xưa cho người In-đi-an. Đó là tư tưởng phục hưng đã được Oa-vô-ka đưa ra, thường được gọi là Vũ điệu linh thần, bởi vì người ta thường gọi những điệu vũ đi kèm với lễ hội mừng sự ra đời của tư tưởng mới như thế. Trong khi nhảy điệu múa này, người da đỏ mặc những chiếc áo sơ-mi trắng bằng vải bông có đính những dấu hiệu linh thiêng nhằm tránh cho họ mọi điều dữ.

Vũ điệu ấy đưa người In-đi-an vào một trạng thái bị thôi miên, họ tin là trong khi múa nhảy như thế, linh hồn họ được phiêu du đến xứ sở Linh thần, nơi linh hồn của những vị tiên nhân vĩ đại đang du ngoạn.

Lời kêu gọi của Oa-vô-ka không phải không có người hưởng ứng. Dân In-đi-an ào rù chiến lên, tự vũ trang, bơi lên mặt những sắc màu chiến tranh. Vũ điệu linh thần cổ vũ tinh thần bạo loạn. Dân In-đi-an cầm vũ khí, không tuân mệnh của nhân viên chính phủ trông coi các trại định cư nữa. Bắt đầu xảy ra những cuộc xô xát nguy hiểm. Những cuộc đụng độ này trở nên đặc biệt mạnh mẽ khi đứng đầu phong trào cách mạng này là Ta-tan-ca Y-ô-tan-ca tức Bò Ngồi, vị thủ lĩnh, đồng thời là phù thủy giàu quyền lực của bộ lạc Tê-tôn Đa-kô-ta, một bộ lạc thuộc về ngữ hệ Xi-úc-xơ. Đó là

một người vô cùng nguy hiểm. Chính hắn đã tổ chức cuộc chiến đấu trong những năm 1875-1876. Sau trận đánh ở sông Lit-tơn Big Ho-nơ, hắn trốn sang Ca-na-đa, mãi đến năm 1880 mới trở về nước, sau khi chính phủ ra lệnh ân xá, rồi sau đó sinh sống trong trại định cư của người Xi-úc-xơ. Là kẻ thù không đội trời chung với người da trắng, hắn đã hưởng ứng ngay lời kêu gọi của Oa-vô-ka và lại bắt đầu cuộc chiến mới. Ban đầu, hắn giành được nhiều thắng lợi, nhưng sau đó hắn bắt đầu thiếu vũ khí và đạn dược...

- Chú ơi, thế sau đó chuyện gì đã xảy ra với vị thủ lĩnh kiên cường ấy hở chú ? - Xan-li vội hỏi.

- Sê-ríp chau mày lại vẻ giận dữ song vẫn đáp một cách bình tĩnh :

- Hắn chết một cách đáng kiếp. Là thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa, hắn bị hai nhân viên cảnh sát người In-đi-an là Rìu Đỏ và Đầu Bò bắn chết cùng với một trong những đứa con trai của hắn. Cái chết của tên thủ lĩnh nổi loạn này đã chấm dứt những cuộc chiến đấu vô nghĩa lý của nhân dân In-đi-an.

- Thế Bò Ngồi chết vào năm nào ạ? - Tô-mếch hỏi.

- Vào tháng chạp năm 1890, - Sê-ríp đáp và quay về với điệu xì-gà của mình.

- Cháu cũng nhớ mang máng như thế, nhưng cháu hỏi cho chắc, bởi cháu vẫn chưa hiểu được mối liên hệ giữa vũ điệu linh thần với người tù binh In-đi-an đang bị trói trước nhà ta, - Tô-mếch nói tiếp.

- Cháu đã nói chính những điều bác cũng đang nghĩ đấy. - bà A-lan kêu lên - Tất cả những chuyện đó dính dáng gì đến con người đáng thương này chứ?

- Nó là thế này, Sê-ríp nói - Cách đây một thời gian, tôi bắt đầu nhận được tin là có một tên da đỏ bí mật nào đó lại làm rối loạn đầu óc đang yên ổn của dân In-đi-an trong vùng này. Do những hoạt động khuấy loạn của hắn, trong một số trại định cư bắt đầu xuất hiện việc tổ chức vũ điệu linh thần đang bị cấm. Sau vụ hai nhân viên chính phủ bị mất tích một cách bí ẩn, tôi buộc phải đích thân điều tra chuyện này. Hoá ra những tiếng đồn là

đúng. Tôi đã xác định được rằng có một phái viên bí mật nào đó cứ cách một thời gian lại từ bên kia biên giới Mê-hi-cô lên đến những trại định cư In-di-an ở vùng này, kích động dân In-di-an nổi lên khởi nghĩa chống lại người da trắng. Tôi đã giảng bày một vài bận, song được những tên gián điệp của hãn báo trước nên cho đến nay hãn vẫn lọt khỏi tay tôi. Cuối cùng tôi cũng tìm được người giúp chúng tôi tóm gọn tên gây rối này. Hôm qua một chủ trại giàu có người In-di-an tên là Nhiều Bờm đã báo trước cho chúng tôi là hãn sẽ tới. Tôi bèn cùng một toán canh sát người In-di-an phục sẵn trong nhà của người báo tin ấy và thế là tên tội phạm nguy hiểm sa vào bẫy của chúng tôi.

- Ha, vậy ra chính thằng cha này ! - thuỷ thủ trưởng kêu lên, vỗ tay đánh đét vào đùi.

- Xin chúc mừng ngài Sê-ríp, xin chúc mừng ! Thế cái thằng cha bạo nghịch ấy tên là gì ?

- Tô-mếch không hài lòng nhìn sang bạn, song thuỷ thủ trưởng vẫn làm như không hề để ý thấy cái nhìn của cậu. Sê-ríp giải thích một cách tường tận :

- Hãn là người A-pa-sơ tên là Tia Chớp Đen. Đối với người In-di-an, màu đen tượng trưng cho cái chết. Chắc là Tia Chớp Đen đã hạ thủ không ít người.

- Đại thắng lợi thừa ngài Sê-ríp! - thuỷ thủ trưởng tán thưởng - Thế tại sao các ngài không treo cổ ngay nó lên?

- Chúng tôi phải hỏi cung hãn trước đã. Hình như Tia Chớp Đen là lãnh tụ của một nhóm người da đỏ khá lớn đang ẩn nấp trong vùng rừng núi ở gần biên giới của chúng ta. Hơn nữa chúng tôi cũng không có ý định giết hãn. Nếu như hãn biết điều khai hang ổ của bọn bạo loạn thì sẽ được đối xử như tù binh chiến tranh.

- Thế có nghĩa là các chú sẽ phóng thích cho ông ta ngay sau khi ông ta chịu khai phải không ạ ? - Xan-li hỏi.

- Không đâu, cô cháu gái thân mến ạ. Hẳn ta sẽ được giải đến pháo đài Ma-ri-ô ở bang Phlo-ri-đa, nơi mà vài trăm tay In-đi-an cứng cổ đang bị giam như những tù binh chiến tranh.

- Nghĩa là ông ta sẽ không bị làm sao chứ ạ? - Xan-li vui mừng hỏi.

- Tôi thấy đối xử một cách ôn hoà như thế với bọn bạo loạn là không đúng, - thủy thủ trưởng Nô-vi-xki lên tiếng, ra vẻ phản đối. - Đó sẽ là tấm gương không có lợi cho những kẻ làm loạn khác...

- Ngài đừng lo chuyện đó, thưa ngài, - sê-ríp an ủi. - Chúng ta đủ mạnh nên không cần phải sử dụng những hình thức.... xử lý quá khắc nghiệt.

Song thủy thủ trưởng vẫn chưa chịu :

- Nếu như nhiều đũa cuồng ngông như thế được tập trung lại một chỗ thì có lẽ việc tổ chức chạy trốn không mấy khó khăn và khi ấy chắc không tránh khỏi một cuộc nổi loạn thật sự.

- Chúng tôi còn từng trị nhiều đũa còn sùng sỏ hơn Tia Chớp Đen nhiều kia, thưa ngài, - sê-ríp đáp. - Ngài cũng nên biết là dân A-pa-sơ, dân từ ngàn xưa đã quen với chuyện đánh đấm, từng chống lại việc giam hãm trong các trại định cư rất lâu. Những thủ lĩnh như Cô-si-xơ, Gê-rô-ni-mô, Na-se-đơ, Giu hay Nôn-gê làm chúng tôi mệt không biết chừng nào. Nếu những biện pháp ôn hòa không mang lại hiệu quả thì chúng sẽ bị đặt ra ngoài vòng pháp luật và bị săn đuổi cho tới khi nào bị tóm mới thôi. Đa số bọn chúng hiện đang sống trong trại giam ở Phlo-ri-đa, song sẽ có rất ít đũa được quay về quê quán khi mãn hạn tù.

- Tại sao thế, thưa ngài, nếu như có thể hỏi? - thủy thủ trưởng tò mò tiếp.

- Bọn dân In-đi-an ở đây quen sống trong khí hậu khô ráo của vùng thảo nguyên, trong khi đó phần lớn bang Phlo-ri-đa lại là vùng đầm lầy phủ đầy rừng hoang. Kỷ luật hà khắc, điều kiện khí hậu bất lợi, cũng như nỗi nhớ quê hương sẽ làm nốt nhiệm vụ của mình.

- Hô, hô, hô! Thật là một phương pháp tốt để tiêu diệt bọn nổi loạn, - thủy thủ trưởng cười to. - Nghĩa là như người ta thường nói, xin lỗi ngài, mọi thứ đều được giải quyết trong khi tay vẫn mang găng trắng muốt.

Đôi lông mày bà A-lan nhíu lại:

- Các anh đối xử thật là “tuyệt vời” với những người chủ thật sự của vùng đất này. Nói tóm lại dân In-đi-an phải chịu giam mình vào các trại định cư hoặc chết dần chết mòn trong pháo đài Ma-ri-ôn ở Phlo-ri-đa chứ gì, - bà nói bằng một giọng gay gắt.

- Cháu không biết là người In-đi-an phải chịu ngần ấy bất công, - Tô-méch buồn bã thốt lên. - Bọn Nga Sa hoàng cũng dành sẵn một số phận tương tự như thế cho người dân Ba Lan. Những người yêu nước chân chính bị treo lên giá treo cổ hoặc bị đày đi Xi-bia. Ngay cả cha cháu và chú thủy thủ trưởng đây cũng phải trốn khỏi đất nước mới khỏi bị đi đày.

- Ra thế đấy! Trong khi hết ngày này sang ngày khác tôi phải liệu mình sức khắp hang cùng ngõ hẻm để tìm bắt bọn bạo loạn, thì ở đây, những người thân của tôi lại phê phán tôi làm việc phi pháp cơ đấy, - sê-ríp cất tiếng, cổ gáy cười. - Nếu đã thế thì xin thú thật rằng đôi khi tôi cũng thương thay cho những tên da đỏ nông cuồng ấy. Song khi nào tôi còn đảm nhiệm chức vụ sê-ríp thì tôi vẫn cứ phải hoàn thành cái nghĩa vụ nhiều khi khá nặng nề của mình.

- Tôi hiểu, tôi hiểu chứ, thưa ngài. Trên tàu cũng có một kỷ luật như thế. Mọi người phải hoàn thành nghĩa vụ của mình ngay cả khi điều đó đòi hỏi chính tính mạng của họ, - thủy thủ trưởng phụ họa theo. - Chức sê-ríp cũng giống như chức thuyền trưởng dưới tàu ấy mà. Song tôi không hiểu tại sao những tên canh sát da đỏ này lại canh tù binh một cách hăng hái đến thế kia chứ? Liệu họ có thông đồng với hãn không nhỉ?

- Không lo. Những người này là canh sát In-đi-an, họ bị đa số người da đỏ hết sức căm ghét. Dĩ nhiên đó là một cách đối xử không đúng vì đội quân canh sát gồm toàn những người In-di-an trung thành với chính phủ

của chúng ta mà thôi. Xử thế một cách có cân nhắc sao lại có thể bị xem là phản bội cơ chứ?

- Theo tôi thì vẫn có thể, nếu điều đó đi ngược lại quyền lợi dân tộc. Làm sao có thể nói đến quan hệ hữu hảo giữa người da trắng và người da đỏ trong khi bản thân người In-di-an vẫn căm ghét ngay chính những người cùng màu da với mình, - bà A-lan xen vào, bà vẫn không bị những lý lẽ của ông em chồng chinh phục.

Trước khi sê-ríp kịp nói, Tô- mếch đã lên tiếng:

- Những con người cao quý và tuân theo lẽ phải bao giờ cũng tìm được cách hành động đúng đắn. Cháu có nghe đến những người da trắng được dân In-di-an châu Mỹ rất yêu mến, yêu mến thật sự. Thí dụ như người đồng hương của chúng cháu, nhà du hành và thám hiểm Pa-ven Xtsê-le-xki[5] chẳng hạn. Suốt một thời gian dài ông ấy sống với người In-di-an và là bạn thân của Ô-xê-ô-la, vị thủ lĩnh anh hùng của những người Xê-mi-nôn.

- Anh Tô-m-my này, có phải đó cũng chính là người đã phát hiện ra rặng núi An-pơ Ô-xtra-li-a ở Ô-xtra-li-a không? - Xan-li rụt rè hỏi.

- Phải, chính là nhà du hành đó, - Tô-mếch đáp và mỉm cười với cô bạn của mình.

- Thế mà em không biết là Pa-ven Xtsê-le-xki cũng từng du hành cả ở châu Mỹ, - Xan-li ngạc nhiên.

- Xtsê-le-xki đã đi hầu hết khắp cả thế giới, - cậu giải thích. - Trước khi đến Ô-xtra-li-a, ông đã đi khắp Nam Mỹ và Bắc Mỹ, sau đó viếng thăm các đảo ở Thái Bình Dương và Niu-Di-lơn.

- Thế ở Mỹ ông ta có phát hiện được điều gì không anh? - Xan-li hỏi tiếp.

- Ở châu Mỹ chủ yếu Xtsê-le-xki tiến hành những nghiên cứu nhân chủng học, ông đã trình bày những kết quả nghiên cứu trong một quyển sách của mình. Ở nước Mỹ, ông tiến hành một chuyến đi qua Bô-xtơn, Niu Y-oóc, Phi-la-đen-phi, Ban-ti-mo, Oa-sinh-tơn, Rích-môn-đơ và Sac-le-

xtôn. Ông cũng tiến hành những công trình nghiên cứu rất thú vị ở tỉnh Xô-no-ra của Mê-hi-cô và ở Ca-li-phoóc-ni-a. Ông là người rất hào hiệp, bao giờ ông cũng sẵn lòng giúp đỡ những người bị săn đuổi và những kẻ nghèo hèn. Ông đã từng gặp tổng thống Hoa Kỳ hồi ấy là An-đrây Giắc-xơn để trình bày vấn đề những người lưu vong Ba Lan, cũng như đã từng bênh vực cho các cựu tù nhân bị đưa từ Anh sang Mỹ. Cũng chính hồi đó ông đã cố gắng tìm cách giảm bớt những nỗi thống khổ của người In-đi-an và những người nô lệ da đen. Chính vì chuyện đó mà ông đã từng đến cả thượng nghị viện Hoa Kỳ đấy.

- Hô hô! Cái ông Xtsê-le-xki ấy quả là một người dũng cảm, - thủy thủ trưởng xen vào.

- Có thực ông ta không hề sợ người In-đi-an không anh? - Xan-li hỏi gặng.

- Như anh đã nói, Xtsê-lê-ski tiến hành các công trình nghiên cứu nhân chủng học về các cư dân ban đầu của châu Mỹ. Vì vậy ông đến ở một thời gian với người Hu-rôn sinh sống tại vùng Hồ lớn. Ông từng sống nhiều đêm trong các vig-vam[6]. Mặc dù hồi đó đang diễn ra các cuộc chiến tranh của người In-đi-an, song ông vẫn một mình đi thám hiểm những vùng rừng rậm và thảo nguyên. Ông thường vượt qua những nẻo đường chinh chiến của người In-đi-an đang rừng rực lửa căm thù người da trắng, mặc dù thế, không những ông biết cách tránh khỏi mọi hiểm nguy mà còn kết bạn với nhiều bộ lạc khác nhau cùng thủ lĩnh của các bộ lạc ấy. Một trong những thí dụ hay nhất là trong thời gian người Xe-mi-nôn định cư ở vùng Phlo-ri-đa tiến hành cuộc chiến tranh không cân sức nhưng rất anh hùng chống lại Hoa Kỳ, muốn tránh cho bộ lạc ấy khỏi bị tiêu diệt, Xtsê-le-xki đã tìm cách sống hòa hảo với họ và kết thân với thủ lĩnh Ô-xê-ô-la. Sau này, Xtsê-le-xki đã viết trong hồi ký của mình về vị thủ lĩnh lớn ấy của người In-đi-an.

- Anh Tôm-my, anh kể tiếp đi, sau đó chuyện gì đã xảy ra với thủ lĩnh Ô-xê-ô-la?

- Ông ta bị người Mỹ bắt làm tù binh. Năm 1838 ông chết vì bệnh dịch trong cảnh tù đầy.

- Cháu kể cho chúng tôi nghe nhiều chuyện hay lắm, Tô-mếch ạ, - bà A-lan bảo. - Thế có nghĩa là những người đồng hương của cậu đã biết cách chung sống với những thổ dân châu Mỹ. Thật chẳng biết nói gì hơn, số phận của những dân tộc bị áp bức bao giờ cũng rất đau thương.

Sê-rip A-lan nhún vai và nói:

- Vấn đề người In-đi-an chưa bao giờ dễ giải quyết và hiện cũng đang nan giải. Nếu chúng ta không đưa người da đỏ vào các trại định cư thì đám thực dân da trắng sẽ tàn sát họ cho đến người cuối cùng. Có lẽ chỉ cần nhắc đến cuộc tàn sát ở Cam-pơ Gran là đủ.

- Xin ngài hãy kể cho chúng tôi nghe chuyện đó, chúng tôi rất muốn nghe. - thủy thủ trưởng đề nghị.

- Đó là một câu chuyện rất bi thảm! - sê-ríp lên tiếng. - Khi không thể dùng sức mạnh để bắt những người dân A-pa-sơ vào sống trong trại định cư, vì quân đội quá ít ỏi, lãnh thổ thì rộng lớn, còn khí hậu thì tạo cho người da đỏ thêm ưu thế, tổng thống Gran bắt đầu dùng chính sách hòa bình để đối xử với người In-đi-an. Chính vào lúc đó, một nhóm người A-ri-vai-pa A-pa-sơ đói khát kéo đến đồn quân chính phủ ở Cam-pơ Gran. Trung úy Uýt-man, chỉ huy đồn binh, cho họ ăn uống, khuyên họ đưa cả gia đình và bạn bè cùng đến. Nhiều gia đình In-đi-an liền kéo đến theo. Uýt-man bèn lập một cái trại định cư không chính thức quy mô nhỏ dành riêng cho họ. Song lòng căm thù của những điền chủ da trắng và Mê-hi-cô đối với những người A-pa-sơ vì những trận công kích của họ lớn đến nỗi khi nghe tin thành lập trại định cư, người ta quyết định sẽ hủy diệt nó, không thèm để ý trong trại chỉ có toàn những người In-đi-an mong muốn sống hòa bình. Rạng sáng ngày 30 tháng tư năm 1871, những chủ đất da trắng và những người Mê-hi-cô đã tấn công vào trại. Họ giết sạch những người In-đi-an đang say ngủ, không từ cả đàn bà con trẻ. Xác những người dân da đỏ bị đâm chém một cách khủng khiếp. Chỉ có vài người In-đi-an kịp chạy

trốn vào núi, trong khi những kẻ tấn công vội vã rút lui đến Tac-xơn đem theo một số trẻ con In-đi-an làm tù binh. Những chủ đất gây ra tội ác ấy còn ngang nhiên huênh hoang là không có ai trong bọn họ bị thương trong trận công kích ấy. Nhiều công dân bang A-ri-dô-na coi vụ tàn sát này là hợp lẽ, bởi vì người A-pa-sơ thường xuyên đánh phá các trang trại mà dấu vết của những vụ đánh phá đó lại dẫn thẳng đến chỗ những người In-đi-an đang định cư dưới sự bảo hộ của quân đội gần Cam-pơ Gran. Người ta chỉ phê phán chuyện giết hại đàn bà và trẻ con. Tổng thống Gran ra lệnh bắt giam tất cả những kẻ tham gia vào vụ này và dọa rằng toàn bộ bang A-ri-dô-na sẽ bị đặt trong tình trạng thiết quân luật. Thực ra, những kẻ cầm đầu vụ này cũng bị bắt, song tòa án lại xử cho chúng được trắng án. Cuối cùng những người In-đi-an chỉ đạt được duy nhất một điều là cấm người da trắng can thiệp vào đời sống của họ trong phạm vi trại và họ được sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của chính phủ.

- Ngài sê-ríp của chúng ta nói rất có lí, thưa bà A-lan, -- thủy thủ trưởng nói một cách đầy ngụ ý. - Đối với phụ nữ, cảnh ấy có thể rất đáng thương, song tôi và Tô-mếch có lẽ sẽ xem mặt thẳng cha ngỗ nghịch ấy một chút. Dĩ nhiên là nếu ngài sê-ríp đây không có gì phản đối và cho phép chúng tôi được làm điều đó.

- Xin cứ tự nhiên!. Có thể đó cũng là một trò vui để các vị giải trí trong cảnh hoang vu ở xứ này, - sê-ríp đồng ý. - Các bạn có khá nhiều thì giờ để làm việc đó, vì tên tù binh này sẽ bị giữ lại đây cho tới khi đại úy Moóc-tơn cùng một đơn vị kỵ binh đến đây giải hản về pháo đài A-pa-sơ. Có lẽ ông ta sẽ không thể đến đây trước chiều mai được.

- Cháu cũng rất muốn xem mặt Tia Chớp Đen. - Tô-mếch bỗng thốt ra một cách dễ dãi khiến bà A-lan và Xan-li đều nhìn cậu với vẻ trách móc.

- Nếu cảnh sát canh gác hản một cách cẩn mật thì có lẽ chúng ta cũng không cần phải lo lắng gì. Song liệu có thể tin họ hoàn toàn được không? Ai giữ chìa khóa còng ạ?

- Hoan hô chàng trai trẻ! Tôi đánh giá rất cao sự chính chắn và tính cẩn thận - sê-ríp tán dương, tin chắc là đã thuyết phục được cậu thiếu niên Ba Lan về tính đúng đắn trong hành động của ông ta - Song các vị chớ lo ngại điều gì bởi các chìa khóa còn đang treo lủng lẳng ở sợi dây đeo đồng hồ của tôi đây này.

Vừa nói ông ta vừa chỉ cái chìa khoá dẹt mỏng mảnh móc liền vào sợi dây chuyền. Tái nhợt người vì xúc động. Xan-li ngắm nghía mãi cái chìa khoá ấy.

- Ôi thế thì hay quá! - cô bé thốt lên xong lại vội nói thêm - Thật là hay, chú của cháu cẩn thận đến thế! Cháu có được phép đi cùng anh Tô-mi và chú thủy thủ trưởng xem mặt con người kinh khủng ấy không hả chú?

- Đi đi! Cô nhóc hay quấy ả, song cẩn thận nhé, kéo đến đêm lại mơ thấy hắc tá đấy! - sê-ríp cười trêu.

- Xan-li con, đừng ở lâu ngoài trời con nhé - bà mẹ nhắc - Mẹ đau đầu quá, mẹ đi nằm đây.

- Vâng ạ! Ta đi đi, anh Tô-mi.

Bà A-lan là người đầu tiên rời khỏi phòng ăn. Sê-ríp giữ thủy thủ trưởng lại để “làm thêm một cốc” trước khi đi ngủ, chỉ có Tô-mi và Xan-li bước ra hiên.

Xan-li nắm chặt tay Tô-mi :

- Anh Tô-mi, suýt nữa thì em làm lộ hết, may mà em kịp cắn vào lưỡi để nín lặng. Anh biết không, có một cái chìa khóa y như thế nằm trong ngăn kéo bàn giấy! - cô bé thì thầm

- Thật chứ! Em nói với vấn gì thế hả?

- Anh đừng có vờ như không biết em muốn nói chuyện gì, - Xan-li nói - Sáng nay em hơi buồn, thế là em bèn lục lọi ngăn kéo bàn giấy trong phòng. Trong ngăn kéo có mấy cái còng tay với một chiếc chìa khóa y như chìa khóa chú sê-ríp mang ở dây chuyền.

- Em có chắc thế không?

- Dĩ nhiên là chắc. Em ngấm nó rất kỹ rồi, vì em đã nghịch đến chán chê mấy cái “vòng tay” ấy, như chú thủy thủ trưởng gọi đùa. Vì vậy em nhận ra ngay là đúng chiếc chìa khóa ấy.

Tô-mếch lặng đi một lúc để giấu vẻ xúc động rồi nói một cách thản nhiên:

- Thế thì cứ để nó nằm yên ở đấy. Chuyện ấy có dính dáng gì đến anh cơ chứ? Thực ra anh cũng không hiểu em kể cho anh nghe để làm gì nữa kìa.

- Tôi rất coi trọng sự chính xác và tính cẩn thận, - Xan-li dài giọng nhái lại giọng sê-ríp - Ôi anh quả là một tay đối trá! Suốt cả bữa ăn tối “người ta” thù cả người để nghĩ cách giải thoát cho vị thủ lĩnh In-đi-an vô tội, thế mà bây giờ lại giả vờ như không biết chuyện gì.

- Khẽ nào, Xan-li! Em nói lung tung gì thế? Nhỡ có ai nghe thấy thì sao?

- Có thể chứ, cuối cùng thì anh cũng lộ mặt nhé! - cô bé kêu lên thích thú - Anh chẳng bao giờ nói dối em được đâu!

- Làm sao em biết anh nghĩ gì trong bữa ăn tối?

- Ôi Tô-m-my ời là Tô-m-my! Anh không nhớ đã có lần em đã bảo hãy cứ nhìn anh là em biết ngay anh đang nghĩ tới chuyện gì sao? May mà em không phải là sê-ríp, chứ không thì em sẽ phải giam anh ngay vào hầm kín.

- Xan-li! ...

- Thôi thôi, được rồi! Bây giờ thì chắc anh đã thất một con nhóc ngốc nghếch như em đôi khi cũng được việc đấy chứ?

- Anh chưa bao giờ bảo em là ngốc nghếch cả, Tô-mếch vội khẳng định. Song cậu chợt nín lặng bởi một ý nghĩ chợt đến với cậu.

Xan-li đã không nhầm khi cho rằng Tô-mếch đang suy nghĩ về khả năng giúp đỡ Tia Chớp Đen. Song mãi cho đến lúc này cậu vẫn cho đó là

chuyện hoàn toàn không thể thực hiện được. Giờ đây, sự việc đã xoay sang chiều hướng khác. Giá như vị thủ lĩnh In-đi-an ấy tự tháo được còng, chắc hẳn ông ta sẽ thoát khỏi tay những kẻ bắt ông.

Tô-mếch phân vân chưa hiểu có nên tin hoàn toàn vào người bạn gái nhỏ tuổi hay không. Em quyết định thăm dò cô bạn một cách thận trọng.

- Được rồi, Xan-li, anh phải thừa nhận là em rất thông minh và nhanh trí. Nhưng liệu có ích gì không nếu như cái chìa khoá ấy cứ nằm nguyên trong ngăn kéo bàn giấy của chú em? Tự nó không thể bò đến tay chúng ta được, còn lấy nó ra khỏi bàn giấy là một chuyện hết sức mạo hiểm. Em thử nghĩ mà xem. Này nhé, để giải thoát cho người In-đi-an cần phải lấy chìa khoá ra khỏi ngăn kéo, mở chiếc còng đang khoá chặt tay chân Tia Chớp Đen, rồi sau đó phải mang trả chìa khoá lại chỗ cũ nữa chứ.

- Anh Tô-m-my, nếu anh đồng ý cho em được tham gia vào âm mưu này thì em sẽ đảm nhiệm việc lấy chìa khoá rồi trả lại nó vào chỗ cũ trong ngăn kéo. Anh cứ tin rằng em sẽ ấn trở lại cho nó nằm trong ổ khóa của “cái vòng tay” hệt như lúc này vậy.

- Hừm, để anh nghĩ tí đã. May ra có thể giúp đỡ tí chút gì cho người khốn khổ ấy chăng.

- Anh Tô-m-my, anh phải làm bằng được điều đó. Anh biết không, đây sẽ là lần đầu tiên em tham gia vào một âm mưu thật sự đấy nhé !

- Được rồi, Xan-li, được rồi. Bây giờ em hãy bình tĩnh lại đã, chú thủy thủ trưởng sắp ra rồi đây này.

- Anh Tô-m-my anh đừng hòng đánh lừa em. Em đọc trong sách thấy rằng người tham gia vào những âm mưu thật sự bao giờ cũng phải thề với nhau giữ bí mật. Không thề thì không thể nói đến chuyện mưu mô gì cả.

Tô-mếch suýt nổi cáu nhưng cũng chính vào lúc đó trong phòng ăn bên cạnh có tiếng xô ghế. Cậu bèn thì thào mấy câu thề trung thành với Tia Chớp Đen, và cô bé Xan-li sung sướng nhắc lại bằng một giọng thì thào trang nghiêm.

Thủy thủ trưởng bước ra đứng vào lúc cô bé đang phẩn khởi ôm chầm lấy Tô-mếch sau khi “thề” xong. Anh chống hai tay vào hông và bảo:

- Thôi, dẹp cái chuyện gù gù chim câu ấy đi nhé, hai tên kẻ cướp thân yêu của tôi ạ. Chúng ta đi xem bọn In-đi-an nào!

- Hay lắm, thưa chú. Cháu chỉ hỏi anh Tô-m-my một câu nữa thôi - Xan-li chợt kêu lên. Đứng nhón trên đầu ngón chân, em thì thầm vào tai Tô-mếch:

- Chú thủy thủ trưởng có tham gia vào âm mưu này không anh?

Tô-mếch khẽ cúi vào khuỷu tay cô bé rồi cũng thì thầm đáp lại:

- Anh nghĩ là có.

- Thế thì chú ấy cũng phải thề đi chứ !- Xan-li nài nỉ

- Khẽ nào! Chú thủy thủ trưởng sẽ thề sau !

- Có chuyện bí mật gì thế, hả? - Chàng thủy thủ hỏi to, rất thú vị về vẻ ngượng ngịu của cậu bạn nhỏ.

- Không có gì đâu, thưa chú! Cháu xin thề là không có chuyện gì cả ! - Xan-li đáp quả quyết

## TRỐN THOÁT

Tô-mếch, Xan-li cùng thủy thủ trưởng Nô-vi-xki đi ra phía trước nhà. Mặt trăng tròn màu vàng nhạt to tướng vừa nhô lên từ sau đường chân trời. Làn ánh sáng bạc uể oải trườn qua những bụi cây, ngọn cỏ làm bóng tối hơi loãng ra.

Những tên canh sát người In-đi-an ngồi quây quần quanh một đồng lửa lớn được nhóm lên trong sân trại. Chúng lặng lẽ đưa tay bóc thức ăn từ cái đĩa mà bà Bét-ty vừa mang ra cho chúng, đặt ngay trên mặt đất. Ánh lửa nhảy nhót trên những khuôn mặt màu đồng nâu. Chúng ăn chậm rãi và từ tốn, chỉ có cái bình đựng bia là di chuyển không ngừng từ tay này sang tay khác. Chúng thèm thuồng nốc từng nốc lớn. Hình như chúng cố tìm trong cái thứ “nước lửa” hạng bét này sự lãng quên cho những hành động không tốt đẹp gì của mình. Một người tinh ý nào đó đứng ngoài quan sát thậm chí còn có thể để ý thấy rằng những người da đỏ đại diện cho chính quyền trong việc duy trì pháp luật này đã cố tình quay đầu đi để khỏi phải nhìn về hướng một cây bông to lớn. Dưới gốc cây ấy có người tù binh bị trói đang nằm.

Trước hết, thủ thủy trưởng và hai người bạn nhỏ tuổi tiến thẳng đến đồng lửa. Người thủ thủy lớn tiếng ca ngợi về sự dũng cảm của bọn canh sát, mời chúng hút thuốc lá và nói rằng, nếu như sê-ríp A-lan không phản đối, thì anh sẵn lòng mang ra một chai rượu rum hảo hạng để uống mừng chiến thắng của chúng.

Bằng giọng cổ khàn khàn, tên chỉ huy toán lính canh trả lời rằng chính hắn chịu trách nhiệm về lính của mình, bởi vì thực ra hắn chỉ tuân theo lệnh của phái viên chính phủ phụ trách trại định cư mà thôi, còn cuộc phối thuộc có tính cách tình cờ này với sê-ríp không có nghĩa là hắn phải chịu thêm sự chỉ huy của người khác.

Chàng thủy thủ trưởng rất hài lòng khi nghe điều đó, liền mang ra một chai rượu rum Gia-mai-ca to tướng, đưa cho tên chỉ huy toán cảnh sát và bảo hân chia cho cả bọn. Vì bọn cảnh sát In-đi-an muốn được nhấm nháp thật lâu món quà quý nên tên chỉ huy rót thêm vào mỗi cốc bia một ít rượu rum.

- Nhớ đừng quên hai anh bạn đang canh gác tù binh đằng kia, - thủy thủ trưởng nhắc hân, chỉ tay về phía cây bông.

Tên chỉ huy gật đầu đồng ý, hân cầm chai rượu rum đi về phía hai tên lính canh. hủ thủ, Tô-mếch và Xan-li cũng tiến đến gần và trong khi bọn kia đang nốc cốc rượu rum pha bia của chúng, bộ ba chăm chú quan sát người tù.

Tia Chớp Đen ngồi trên mặt đất, đôi tay bắt chéo trên bụng nằm thành hai nắm đấm thật chặt. Ngay sát khuỷu tay lấp lánh đôi còng thép, nối với nhau bằng một đoạn dây xích ngắn to tướng. Chân ông cũng bị còng. Bộ quần áo tả tơi là bằng chứng hùng hồn về cuộc đấu quyết liệt, trong đó ông phải đương đầu với cả toán địch thủ đông hơn gấp nhiều lần trước khi chúng bắt được ông. Song ngoài những vết xây xước không có gì nguy hiểm lắm, Tia Chớp Đen không bị thương, bởi vì trước khi vây bắt ông, viên chỉ huy toán cảnh sát đã tước hết dao và rìu chiến của bọn lính nhằm đảm bảo bắt sống kẻ phiến loạn. Trên cặp môi sưng vù của Tia Chớp Đen máu còn đang rơm rớm. Vừa thấy điều đó, Tô-mếch lập tức nói to:

- Chú thủy thủ trưởng này, tù binh chắc là rất khát! Chú cứ nhìn môi của ông ta mà xem !

- Cứ để cho hân chết khát, nếu hân đã không muốn uống nước của chúng tôi , - viên chỉ huy hân học nói. - Đồ chó ghẻ này gặp vận may là Người Cha Vĩ Đại Ở Nhà Trắng (chỉ tổng thống mỹ hồi đó) muốn tiếp chuyện hân, chứ không thì tôi đã mời hân ném lưỡi dao này vì đã dám gọi chúng tôi là đồ phản bội.

Hân hăm hờ đá vào sườn người tù. Tia Chớp Đen trừng mắt nhìn hân. Cái nhìn đầy khinh bỉ và căm thù khiến hân phải giật mình lùi lại mấy

bước, dường như sợ người tù sẽ có phản ứng gì đó không lường trước được, mặc dù ông ta đang bị còng trói.

Phần nộ bởi hành động của tên cảnh sát, Tô-mếch định tiến lại phía hắn, song người thủy thủ trưởng vốn luôn luôn cảnh giác đã đặt tay phải lên vai cậu. Bàn tay gân guốc to lớn giữ chặt cậu bé đứng im một chỗ, anh cất giọng bình thản:

- Chúng tôi không phải là người Mỹ nên không muốn dính dáng vào chuyện của các ông. Song quả tình chúng tôi cũng muốn được tìm hiểu tập tục của các chiến sĩ In-di-an. Vì vậy, nếu như đối với các ông việc đâm đá một tù binh tay không tấc sắt là biểu hiện của lòng dũng cảm, thì xin ông cứ đâm đá thêm một lần nữa, song tôi xin ông hãy cho hắn một hớp rượu rum. Tôi không thích nhìn cảnh một con người phải chịu khát. Còn tôi, tôi sẽ mang ngay ra thêm cho ông một chai nữa! Sao, được chứ hả?

Tên chỉ huy cảm thấy được sự mỉa mai trong những lời của thủy thủ trưởng. Hắn bối rối, sau một phút ngập ngừng, hắn mang một cốc rượu rum đến chỗ người tù. Song khi hắn vừa cúi xuống phía Tia Chớp Đen thì ông ta đã bất thần co chân lại đá cốc vào ngực hắn làm hắn ngã lộn nhào, cốc rượu đổ hắt vào mặt hắn.

Hai tên lính canh đứng bật dậy, một tên giáng cho người tù một báng súng. Tia Chớp Đen ngã vật xuống đất, không than một lời.

- Hô hô! Quả thật là một tâm linh ngỗ nghịch! - thủy thủ trưởng bật kêu to - Thôi mặc ông ta! Nếu ông ta thà chịu khát chứ không muốn nhận lời mời của chúng ta thì hãy cứ để ông ta chịu khát. Tôi sẽ mang thêm rượu cho các anh ngay bây giờ.

Tô-mếch thì thầm điều gì đó vào tai Xan-li, cô bé gật đầu và chạy ngay vào nhà. Một lúc sau, Tô-mếch lẫn thủy trưởng cũng đi vào nhà lấy món rượu đã hứa. Chàng thủy thủ trữ trong phòng mình mười mấy chai rượu rum Gia-mai-ca mà anh rất ưa thích. Mỗi chuyến đi anh mang theo khá nhiều thứ đồ uống này và giải thích rằng đó là thứ thuốc chữa bách bệnh.

Khi họ đã vào trong phòng, thủy thủ trưởng nhìn Tô-mếch bằng cái nhìn trầm tư đầy suy nghĩ.

- Không hiểu nếu như ở vào địa vị của chúng ta hiện nay thì cha cậu sẽ làm gì đây? - anh cất tiếng sau một lúc im lặng.

- Ba cháu sẽ làm điều mà chúng ta đang định làm, chú thủy trưởng ạ ! Tô-mếch trả lời.

- Nhưng chúng ta sẽ làm gì?.

- Chúng ta sẽ giải thoát cho Tia Chớp Đen.

- Chuyện đó không dễ đâu. Người anh em thân mến ạ ! Bọn lính canh ông ta như canh giữ con người trong mắt chúng, tay chân ông ta bị còng khóa, hơn nữa chúng ta lại đang là khách của sê-ríp.

- Giá như Tia Chớp Đen không bị cùm thì cháu có thể giải thoát cho ông ta được ngay! - Tô-mếch nói. - Chuồng ngựa chỉ cách đó vài chục bước, chắc chắn ông ta sẽ thoát.

- “Giá như nằm mọc trong ao, thì ta chẳng mất công vào rừng sâu” - chàng thủy thủ trưởng nổi cáu. - Bây giờ cậu lại giở triết lý ra với tôi cơ đấy ! Ở đây phải động não để nghĩ ra cách gì cụ thể chứ ! Nếu chỉ có thể thì tớ đây cũng biết: chỉ cần tháo cùm là ông ta sẽ vù ngay như gió trên thảo nguyên ! Chúng ta đâu có thể giết sê-ríp để...

Thủy thủ trưởng ngừng đột ngột giữa câu vì chính vào lúc ấy cửa phòng từ từ hé mở và cô bé Xan-li rón rén trên đầu ngón chân bước vào phòng.

- Con bé này quý quái thật thôi ! Cháu còn tìm gì ở đây nữa thế, hả? - thủy thủ trưởng kêu lên. - Bé gái như cháu thì giờ này đã phải ngủ từ lâu rồi mới phải chứ?

Xan-li vui sướng khúc khích cười và gật đầu về phía Tô-mếch.

- Em hãy đưa cho chú thủy thủ trưởng thấy cái mà em mang tới - cậu bé bảo.

Cô bé chạy tới bên chàng thủy thủ và xòe bàn tay ngay trước mũi anh chàng: trên lòng bàn tay là một chiếc chìa khóa nhỏ bé! Một ánh kinh ngạc và vỡ lẽ lướt qua khuôn mặt thủy thủ trưởng.

- Tớ thấy ngay là các cậu âm mưu chuyện gì mà, - anh lẩm bẩm. - Cháu làm thế nào xoay được chìa khóa của sê-ríp thế?

- Anh Tô-m-my, chú thủy thủ trưởng thuộc hội ta chưa hả anh? - cô bé hỏi.

- Rồi, rồi, Xan-li! Em có thể nói tất cả ra, Tô-mếch vội đáp.

- Chìa khóa của chú cháu thì vẫn đang treo nguyên ở sợi dây chuyền như lúc nãy, - cô bé giải thích. - Còn đây là cái chìa khóa thứ hai, hoàn toàn giống hệt như trước kia, cháu lấy trong ngăn kéo bàn giấy.

- Các cậu giải quyết hay đấy, - thủy thủ trưởng khen. Song nếu như ông bạn In-đi-an vù mất, còn ông chú thì chợt nhớ ra cái chìa khóa thứ hai này và tìm không thấy nó thì mọi chuyện sẽ lộ hết cả! Ba ta sẽ chui vào nhà đá như chơi !

- Cái khó chính là ở chỗ ấy đấy, Tô-mếch tỏ vẻ lo ngại. Cần phải làm thế nào để trả chìa khóa về chỗ cũ trong ngăn kéo.

Thủy thủ trưởng cau mày lại, còn Tô-mếch bước đến cửa sổ cân nhắc điều gì đó trong đầu. Khi quay lại với hai bạn, cậu nói:

- Cũng có thể được đấy ! Xan-li, mẹ em đang làm gì đấy?

- Không có gì đáng ngại về phía mẹ em đâu anh ạ ! Mẹ đau đầu lên chắc đã uống thuốc ngủ vì bây giờ mẹ em đã ngủ say lắm rồi.

- Hay lắm, bây giờ em không còn việc gì nữa, hời cô bạn thân mến ! Đi ngay về phòng thay quần áo và nằm trên giường đi thôi !

- Phì , thế còn âm mưu của chúng ta thì sao? - Xan-li không đồng ý.

- Anh đã nói hết đâu, - Tô-mếch đáp lại một cách dứt khoát. Em hãy nằm ngay vào giường, nhưng phải nhớ là em không được phép ngủ quên ! Vì khi anh lấy lại được chìa khóa thì em phải mang trả ngay nó lại chỗ cũ.

- Em chẳng thích thế tí nào cả ! Em muốn ở cùng với anh và chú suốt thời gian mọi chuyện xảy ra cơ !

- Xan-li, mỗi người thông minh đều phải hiểu rằng trong một kế hoạch mỗi cá nhân có những nhiệm vụ nhất định. Nếu như mọi người chúng ta đều thực hiện nhiệm vụ của mình chính xác theo đúng kế hoạch đã vạch ra thì chắc chắn mọi sự sẽ thành công, còn ngược lại thì... sẽ hỏng bét ! Em hiểu chưa?

- Thế theo anh vai trò của em có quan trọng không? - Xan-li lo lắng hỏi.

- Em thực hiện nhiệm vụ quan trọng nhất, vì nếu như không có chìa khóa thì mọi sự sẽ không thể nào thành công được. Có đúng thế không chú thủy thủ trưởng?

- Đúng như hai với hai là bốn ! chú thủy thủ trưởng khẳng định.

- Thế thì anh có thể tin ở em, Xan-li nói chắc. - Em sẽ nằm trên giường chờ chìa khóa.

- Ôi trời !... Tô-mếch thở phào khi Xan-li đã khuất sau cánh cửa - Quả là một cô bé bướng bỉnh ! May là nó đã đi rồi !

- Nếu như tất cả phụ nữ trên đời đều giống như cô bé này thì có lẽ đến cuối đời tớ vẫn “mồ côi vợ”, - thủy thủ trưởng phụ họa. - Song nói cho cùng thì cậu cũng có vẻ trị được cô nhóc đấy chứ ! Thôi, bây giờ chúng ta phải làm gì đây?

- Chúng ta hãy mang rượu rum cho bọn lính In-đi-an, còn sau đó thì tùy tình hình. Chú hãy cố gắng kéo bọn lính canh ra xa người tù một lúc để cháu nói chuyện với ông ta.

- Cũng như mọi con tàu đều có thuyền trưởng, mọi việc khó khăn đều phải có người chỉ huy. Cậu đã vạch ra toàn bộ chuyện này thì hãy làm thuyền trưởng! Được rồi, tớ sẽ cố gắng thu hút sự chú ý của hai thằng lính canh cùng lũ bạn của chúng. Nhưng làm sao tớ biết là cậu đã làm xong việc ?

- Nếu cháu lấy khăn tay lau trán thì khi đó có nghĩa là mọi việc đã được giải quyết xong xuôi.

- Đồng ý, bây giờ thì căng buồm lên thôi !

Thủy thủ trưởng nhét chai rượu rum vào túi quần rồi họ ra khỏi nhà. Chàng thủy thủ rất hài lòng vì Tô-mếch đã nhận việc nói chuyện với Tia Chóp Đen, bởi anh chàng tốt bụng này không thích những chuyện phải làm việc bằng trí óc; mọi khó khăn anh thường giải quyết bằng nắm đấm, điều mà với sức lực phi thường của anh thì không phải là khó khăn lắm. Song trong việc này sức lực không phải là thứ thật đặc dụng. Vì vậy, anh rất tin ở người bạn nhỏ tuổi mà trí thông minh, sự chín chắn và thậm chí cả vận may, như người ta thường nói, đã làm anh kinh ngạc nhiều phen.

Sự xuất hiện của họ bên đồng lửa được chào đón bằng những tiếng xì xào tán thưởng. Suốt cả ngày bọn cảnh sát không có thì giờ nghĩ đến chuyện ăn uống, nên bữa tối thịnh soạn có tươi bia đã khiến cho cả bọn đều phấn hứng và khao khát chờ đón thứ “nước lửa” nhiệm màu.

Bằng một động tác khoan thai, thủy thủ trưởng rút chai rượu đầy nguyên ra khỏi túi quần. Bọn da đỏ thèm thuồng dờ những cái cốc lại phía anh. Thủy thủ trưởng đã nghiêng chai định rót rượu vào cái cốc gần nhất, bỗng như chợt nghĩ ra điều gì, anh ngừng tay lại và nói:

- Này, thưa ông chỉ huy ! Có lẽ cả hai anh lính gác kia cũng nên uống cùng với chúng ta một cốc trước khi đi ngủ chứ nhỉ ! Ông có thể gọi họ đến đây một lúc được không?

- Phải đấy, mà cũng đến giờ thay gác rồi. Bây giờ đến ai đi thay tù binh đây. - viên chỉ huy hỏi.

Song không có tên nào trong bọn cảnh sát In-đi-an muốn bỏ lỡ cơ hội. Cái chai thì to, rượu trong chai phải đủ cho chúng ít ra là hai “tuần”.

Nhìn thấy sự lưỡng lự của bọn In-đi-an, thủy thủ trưởng nói như vô tình:

- Ha, ai cũng thích “nước lửa” ngon, cả tôi cũng khó mà rời khỏi cái chai đang đầy. Hay thế này, anh bạn trẻ của tôi đây không uống rượu, có lẽ anh ta sẵn lòng thay thế hai tướng đằng kia một lúc.

Viên chỉ huy muốn phản đối, nhưng thủy thủ trưởng không cho hẳn kịp nói mà tiếp lời ngay:

- Ông đừng lo gì cả, thưa ông chỉ huy. Cậu bạn tôi đây cách một trăm bước có thể bắn tin ngay cả loại chim bé nhất, trăm phát trúng cả trăm. Có lúc nào rảnh rồi, các ông hãy đến đây xem tài thiên xạ của cậu ấy. Cho đến giờ tôi chưa hề gặp tay sung nào ngang tài với cậu ta cả, dù chính tôi đây cũng có thể bắn xuyên đồng tiền tung lên không. Này, anh bạn, đến thay cho hai tướng kia một lúc, nhớ đừng rời mắt khỏi thẳng khốn ấy nhé.

Tô-mếch im lặng và chậm rãi tiến về phía cây bông. Chắc cả hai tên lính canh đã nghe rõ tiếng nói rất to của thủy thủ trưởng, cách chúng chỉ vài bước nên chúng không hề phản đối mà vội vàng đến nhập bọn với toán kia. Tô-mếch ngồi bệt xuống đất, tựa lưng vào thân cây. Cậu nhìn quanh và khi thấy rằng không ai có thể nghe trộm, cậu liền nói gần như thì thầm bằng tiếng Anh:

- Chúng ta không thể để phí một giây nào cả, vì vậy xin Tia Chớp Đen hãy lắng nghe tôi nói. Sáng hôm nay vì một sự tình cờ tôi đã cản trở không cho Đại Bàng Đỏ kịp báo cho bác biết trước cạm bẫy. Bây giờ tôi muốn sửa chữa lỗi lầm mà do vô tình tôi đã phạm phải bằng cách giúp người anh em của tôi trốn thoát.

Không một thứ thịt nào động đậy trên khuôn mặt đang tạc bằng đá của Tia Chớp Đen, ông vẫn ngồi yên, xong khi Tô-mếch nói tới Đại Bàng Đỏ thì ông khẽ nói:

- Hough ! Thế mà ta nghĩ là Đại Bàng Đỏ đã làm phản.

- Không , nó không phải là kẻ phản bội. Nó bị sai chân trong khi đánh nhau với tôi, chính vào lúc Tia Chớp Đen vượt qua ngọn núi cô độc. Khi Đại Bàng Đỏ lấy lại được sức để lên ngựa thì đã quá muộn rồi. Liệu người anh em da đỏ của tôi có thể tự mở cùm được không nếu như có chìa khóa?

- Tia Chớp Đen có thể làm được điều đó.

- Xin hãy nghe cho kỹ, hỡi Tia Chớp Đen! Tôi đang cầm chìa khóa ấy đây, nhưng điều khó khăn chính là ở chỗ tôi nhất thiết phải có nó trở về để khỏi làm phiền tới một người rất có cảm tình với bác.

- Người anh em da trắng của tôi muốn nói tới ai thế? - người In-đi-an hỏi.

- Người anh em da đỏ của tôi chắc đã nhìn thấy cô gái nhỏ vừa nãy cũng đến đây với tôi chứ? Chính cô bé đã lấy trộm chìa khóa cho bác. Vậy ta làm thế nào bây giờ?

- Hoa Hồng Trắng sẽ được nhận lại chìa khóa trước khi ta rời khỏi nơi đây. - Tia Chớp Đen nói sau một thoáng suy nghĩ. - Có phải người anh em của tôi hiện đang ở trong nhà của Sê-ríp?

- Phải, tôi và bạn tôi hiện đang là khách của ông ta, còn Hoa Hồng Trắng lại là người nhà của sê-ríp. Người anh em của tôi có nhìn thấy hai cái cửa sổ ở giáp mái nhà kia không?

- Thấy, trắng đang chiếu sáng.

- Tính từ phía này thì cửa sổ đầu tiên là cửa sổ phòng tôi, còn cửa sổ thứ hai là phòng cô bạn nhỏ của tôi, - Tô-mếch giải thích.

- Người anh em của tôi hãy thả xuống một sợi dây nhỏ sao cho đầu dây vừa chạm tới đất. Một cái giật khẽ báo hiệu là chìa khóa đã được buộc vào đầu dây. Khi điều đó xảy ra thì Tia Chớp Đen sẽ trốn thoát.

- Làm sao bác có thể buộc chìa khóa vào dây được? - Tô-mếch lo ngại.

- Phí thời gian vào việc đó, bác có thể bỏ lỡ mất cơ hội trốn thoát.

- Đó là việc của ta. Nếu như ta không thể trả chìa khóa lại thì ta sẽ không đi trốn. Tia Chớp Đen không phải là người da trắng nên chỉ có một cái lưỡi duy nhất. Hough! Ta đã nói rồi.

Tô-mếch khẽ khàng rút cái chìa khóa từ trong túi ra và khi bọn lính canh nốc cốc rượu thứ hai, cậu ném khẽ lên đầu gối của người In-đi-an.

Cậu thấy rõ hai bàn tay của người tù chộp lấy cái chìa khóa và lẹ làng nhét nó vào sau thắt lưng trên bụng.

Tô-mếch chờ một lúc cho nhịp tim trở lại bình thường, sau đó cậu mới rút khăn tay và bắt đầu lau vầng trán ướt đầm mồ hôi.

Thủy thủ trưởng Nô-vi-xki nhìn thấy ngay dấu hiệu quy ước. Ném cái chai đã hết xuống đất, anh đi cùng với viên chỉ huy và hai tên canh sát đến chỗ Tô-mếch.

Chú bé da trắng tái người đi khi viên chỉ huy cúi người xuống phía người tù để kiểm tra những chiếc cùm trên tay và chân ông ta. Hai tên lính canh lại ngồi xuống bên cạnh tù binh, đặt những khẩu súng trường dài ngoằng lên ngang đùi trên cặp chân bắt chéo theo thói quen của người In-di-an.

Tô-mếch và thủy thủ trưởng vội vã quay về phòng trên gác. Cậu bé thông báo ngay cho bạn mình về câu chuyện với Tia Chớp Đen. Chàng thủy thủ cũng công nhận giải pháp mà ông ta đưa ra là hợp lý nhất, song không thể đoán nổi ông ta sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình bằng cách nào. Mà ông ta còn hứa rằng chìa khóa sẽ được buộc vào dây trước khi ông ta đi trốn. Để giữ được lời hứa chắc hẳn ông ta sẽ phải nhờ ai đó làm giúp. Điều đó có nghĩa là gì?

Dĩ nhiên, trước khi thủy thủ trưởng và Tô-mếch bắt đầu suy nghĩ về câu đố đầy bí ẩn kia, họ đã thả ngay một sợi dây dài xuống từ cửa sổ. Sau đó họ cởi quần áo ngoài để lúc nào cũng có thể làm như vừa mới ra khỏi giường nằm. Sau đó họ cùng nhau ngồi ngay trên sàn nhà, bên cạnh cửa sổ đang mở rộng. Tô-mếch cuốn đầu dây vào tay trái để có thể cảm thấy ngay lập tức dù chỉ là một cái giật nhẹ từ đầu dây bên kia. Thình thoảng cậu lại thận trọng nhìn qua cửa sổ ra ngoài sân. Cái bóng mà dưới gốc cây có người tù đang bị trói ở cách nhà chừng ba mươi thước. Ánh bập bùng của đồng lửa, cậu không thể nhìn thấy từ đây rọi tới tận gốc cây cho thấy hình thù tối sẫm của những tên lính đang canh tù nhân.

Thời gian chậm chạp trôi đi. Mãi cho đến lần thay gác sau sự việc mới bắt đầu chuyển biến. Mệt mỏi vì sự chờ đợi căng thẳng, Tô-mếch và thủy thủ đã ngừng nói chuyện, họ ngồi một lúc lâu trong im lặng.

Bỗng thủy thủ trưởng nhồm dậy quỳ trên hai đầu gối và nhìn ra cửa sổ. Mặt trăng bạc tròn trịa trôi trên bầu trời đã khuất sau khu nhà, những cành bong sum sê chìm vào bóng tối. Đám lửa của bọn lính In-đi-an đã hơi lụi đi, rõ ràng là chúng đã ngủ khá lâu, quên tiếp thêm củi vào đồng lửa. Thủy thủ trưởng nhanh nhẹn cúi xuống phía Tô-mếch:

- Đừng ngủ gật, chú em! - anh thì thầm. - Tớ sẽ chỉ là một cái hộp thùng bỏ trôi trên biển nếu như bây giờ không có chuyện gì xảy ra!

- Cháu có ngủ đâu, chú cứ yên tâm! - Tô-mếch nói. - Cháu có nhìn thấy gì không?

- Cái khó chính là ở chỗ chẳng thấy gì cả! Cậu cứ thử xem!

Tô-mếch nhồm dậy, tay vẫn không rời sợi dây. Cậu dán mình vào bậu cửa sổ và thận trọng nhìn ra ngoài. Một làn sương mù xám đục đang lan dần trên thảo nguyên. Cây cối và nhà cửa ở gần đó nhòa trong một tấm màn màu trắng, tạo nên những hình thù không thực. Cây bông khổng lồ bỗng như sinh động hẳn lên, lá cành dường như đang xao động, khi gần khi xa. Chung quanh vẫn bao trùm một sự im lặng ma quái. Thậm chí, cả những con dế trên thảo nguyên cũng nín bật.

Ánh lửa bỗng chợt hồng lên trong làn sương mù, chắc ai đó vừa ném thêm củi vào lửa. Toàn thân Tô-mếch run lên. Mặc dù không có tiếng động nào len vào sự tĩnh mịch, cậu vẫn cảm thấy rất rõ hai cái giạt nhẹ ở sợi dây. Tô-mếch thúc vào người thủy thủ trưởng đang đứng cạnh. Cả hai kéo thật nhanh sợi dây lên. Ở đầu dây họ nhìn thấy một cái chìa khóa bẹt nhỏ xíu!

- Ha, thế nghĩa là ông ta không làm hỏng việc! - chàng thủy thủ thở phào nhẹ nhõm.

Tô-mếch lập tức định thần lại.

- Cháu phải mang ngay chìa khóa đi, chỉ cầu sao cho Xan-li đừng ngủ quên. - Cậu thì thầm.

- Nhanh lên, nhưng phải thận trọng đấy! Ai biết có thể xảy ra chuyện gì! Sẵn sàng chưa? - Thủy thủ trưởng hỏi gấp.

- Cháu đã cởi ra rồi! Chú chờ cháu ở đây nhé!...

Lần thứ hai, Tô-mếch giật mình khi cánh cửa mà cậu mở ra chọt rít lên khe khẽ, song cậu không bỏ phí thời gian. Nhón trên những ngón chân trần, cậu chạy sang phòng phụ nữ. Chưa kịp cầm lấy tay vịn thì cánh cửa đã tự mở ra trước. Một bóng người nhỏ nhắn mặc áo ngủ dài trắng bước ra hành lang.

- Anh Tô-m-my, thật quả là lâu hàng thế kỷ! - Cô bé thì thầm. - Anh có chìa khóa không?

- Có, Xan-li, có đây rồi! Mọi sự xong xuôi!

- Nghĩa là âm mưu của chúng ta đã thành công? - Cô bé hỏi đầy khích động. - Ôi, anh Tô-m-my, anh thật là thiên tài!

- Thôi thôi, Xan-li, nhanh lên đã...

Cô bé đón lấy cái chìa khóa từ tay cậu. Như làn sương trắng đang lan trên thảo nguyên, cô bé nhẹ nhàng lướt trên những bậc thang. Xan-li tới trước cửa phòng giấy thì vừa lúc bên ngoài nhà hàng chục cái cổ họng chọt hú lên. Những tiếng súng nổ giòn...

Tiếng ồn ào hỗn loạn, những câu khẩn lệnh chen lẫn những loạt súng như tiếp thêm can đảm cho Xan-li. Em khe khẽ hé cửa, lén vào trong văn phòng tối mịt và kinh hoàng đứng lặng đi! Có ai đó đang ngồi trên bàn giấy...

Xan-li nín thở. Phía này của ngôi nhà quay ra sân chính, nơi đang có đồng lửa cháy sang, ánh lửa đỏ trườn vào phòng. Ai đó đang ngồi cạnh bàn, hai tay đỡ lấy đầu. Vào chính giây phút đó, súng lại nổ rộ lên ở bên ngoài. Người ngồi cạnh bàn bỗng buông tay xuống và đứng bật dậy.

Xan-li đưa tay bịt miệng để khỏi bật lên tiếng kêu thảng thốt: đó chính là chú em! Không hề vội vã, ông ta cầm lấy dây lưng có khẩu súng lục để trên bàn và chậm rãi thắt vào bụng.

Xan-li lạnh người đi. Không một tiếng động, em luồn ra khỏi văn phòng, đứng dán mình vào tường. Sê-ríp đi lướt qua sát người em. Chờ cho tiếng bước chân của ông vang lên ngoài thềm, Xan-li liền chạy ngay vào phòng. May mắn làm sao, ngăn kéo bàn giấy lại đang mở. Tay em sờ phải lần thép lạnh ngắt của cái cùm. Việc ấn khóa trở lại vào ổ khóa cùm em chỉ làm trong nháy mắt.

Em đóng ngay ngăn kéo bàn lại và cũng không cần lo đóng cửa văn phòng, em vội chạy ngay lên cầu thang.

Run rẩy vì nóng ruột, Tô-mếch túm ngay lấy tay Xan-li.

- Sao, sao rồi Xan-li? - Cậu hỏi.

- Không sao, không sao cả, anh Tô-m-my!

- Còn chìa khóa?

- Ôi, em đặt lại vào ngăn kéo rồi... - cô bé thì thầm.

- Lạy chúa, có chuyện gì xảy ra trong nhà thế này? - bà A-lan kêu lên, cầm nển chạy ra hành lang.

- Nhìn thấy Tô-mếch và con gái, bà chưa kịp hỏi điều gì thì chàng thủy thủ trưởng - vốn thính nhạy như một con sếu - đã phát hiện ra, và bằng giọng ồm ồm an ủi bà:

- Xin bà chớ nên lo lắng. Hóa ra vị sê-ríp rất lo xa của chúng ta nói có lý. Không thể nào quá tin vào bọn In-đi-an được. Chắc là chúng nó cãi cọ nhau chuyện gì đó rồi làm ầm lên như bị ai lột da không bằng! Đám thiếu niên của chúng ta cũng phải thức giấc kia kìa! Ta hãy xuống dưới kia xem có chuyện gì nào!

Chính vào lúc ấy, những tiếng thét giận dữ có điểm thêm những tiếng súng nổ lẻ tẻ bắt đầu rời khỏi ngôi nhà, mỗi lúc một xa hơn.

## **BÓNG ĐEN ĐE DỌA**

Hoàn cảnh bí ẩn diễn ra cuộc trốn thoát của Tia Chớp Đen trở thành đề tài cho những câu chuyện kéo dài trong nhiều ngày ở nhà sê-ríp A-lan. Thậm chí cả bộ ba những người chủ mưu cũng bị bất ngờ bởi một số sự kiện.

Không còn nghi ngờ gì nữa, để có thể trốn thoát, người tù phải tháo được cùm ra bằng cách nào đấy. Bộ ba rất vui mừng thấy sê-ríp không suy nghĩ lâu la gì về sự kiện này, ông ta lo nghĩ nhiều hơn đến khả năng Tia Chớp Đen có thể có những kẻ đồng minh trong số những cảnh sát người In-đi-an. Điều này được xác minh trong quá trình điều tra tiến hành sau khi tù binh trốn thoát.

Thứ tự các sự kiện được trình bày như sau:

Lính gác canh Tia Chớp Đen được thay đổi ba giờ một lần. Lúc gần sáng viên chỉ huy toán cảnh sát chợt tỉnh giấc vì bị ngấm lạnh bởi hơi sương ẩm ướt của thảo nguyên, hăn muốn tháo chăn để đắp. Chính lúc đó, hăn để ý thấy đồng lửa sắp tàn. Hăn không thể tha thứ sự chênh mảng như thế của bọn lính gác, vì một trong những nhiệm vụ của chúng là phải trông coi đồng lửa. Hăn bèn đi về hướng cây bông để trách mắng bọn lính gác. Chính vào lúc ấy, tù binh bật dậy khỏi mặt đất, nhanh như cắt lao đầu vào tên lính canh đang ngủ gà ngủ gật bên cạnh, rồi sau đó biến mất vào bụi cây gần đấy.

Tiếng kêu thét thảng thốt dựng bọn cảnh sát đang ngủ say dậy. Cùng với tên chỉ huy, chúng vồ lấy súng và bắt đầu đuổi theo kẻ chạy trốn. Song mọi sự tìm kiếm đều không mang lại kết quả bởi làn sương mù dày đặc đang trùm khắp thảo nguyên và rừng xương rồng. Bọn lính cảnh sát bắn bừa bãi để lấy thêm can đảm, song chẳng tên nào dám tin là lưỡi dao của Tia Chớp Đen có thể không kết liễu đời hăn.

Tên chỉ huy là người đầu tiên chế ngự được sự cáu giận của mình về việc tù binh đã chạy trốn. Vì không thể nào trông thấy dấu vết mà kẻ chạy trốn để lại trên mặt đất vào lúc đêm hôm thế này, nên hắn quyết định ngừng cuộc truy đuổi này để khỏi xóa mất dấu vết. Bọn cảnh sát In-đi-an đang chán ngán quay về trại thì sê-ríp A-lan lại tới. Bằng những lời lẽ nghiêm khắc, ông khiển trách bọn lính canh về tội thiếu cảnh giác, rồi dẫn chúng vào tàu ngựa. Theo sự suy đoán phân tích rất có lý lẽ của ông thì Tia Chớp Đen không thể chạy trốn bằng chân không, vì vậy nếu có chút ít khả năng nào để bắt lại kẻ chạy trốn ngay trong đêm thì chỉ có thể tìm ở cạnh chuồng ngựa mà thôi. Khi đến tàu ngựa, bọn In-đi-an thấy ngay là thiếu hai con ngựa: ngựa của Tia Chớp Đen và ngựa của một tên cảnh sát, chắc là kẻ đồng mưu với người tù. Khi đó sê-ríp A-lan bèn quyết định không đuổi theo kẻ chạy trốn khi còn đêm tối.

Ngay sau khi mặt trời vừa mọc, cuộc tìm kiếm bắt đầu. Với sự thành thạo bẩm sinh của người da đỏ, hơn ba giờ sau, bám theo những dấu vết còn lưu lại trên mặt đất. Không còn nghi ngờ gì nữa, một tên trong bọn chúng đã giúp cho tù binh trốn thoát. Chính tên này là người đầu tiên đã rời khỏi cây bông đi về phía nhà ở chắc là để kiểm tra xem mọi người đã ngủ cả chưa, sau đó hắn chạy về phía tàu ngựa. Chính hắn đã càn con ngựa. Viên chỉ huy đã thức giấc đúng vào lúc Tia Chớp Đen định trốn vào bụi cây theo sau kẻ đồng bọn. Thấy viên chỉ huy đang lại gần, gã lính đã dung dao đâm chết tên lính canh thứ hai đang ngủ, gã chạy vào bụi rậm. Không để mất thời gian, ông ta chạy ngay đến tàu ngựa với đồng bọn đã chờ sẵn với hai con ngựa đầy đủ yên cương.

Những dấu vết đọc được tiếp sau đó khiến sê-ríp rất ngạc nhiên. Vì theo ông nghĩ Tia Chớp Đen phải chạy trốn ngay trong lãnh thổ Mê-hi-cô, trong khi đó, cả hai kẻ chạy trốn đều đi về hướng ngược lại, điều đó có nghĩa gì? Phải chăng sứ mạng mà Tia Chớp Đen phải hoàn thành quan trọng đến nỗi ông ta sẵn sàng xả thân để làm bằng được?

Sê-ríp cùng bọn cảnh sát đuổi theo dấu vết băng qua hai cây số thảo nguyên thì sê-ríp trở nên lo lắng thật sự. Dấu vết của những kẻ chạy trốn

kéo thẳng về hướng tây bắc, tức là về hướng có nông trại của tên In-đi-an Nhiều Bòm. Có phải Tia Chớp Đen muốn trả thù? Chỉ vừa nghĩ đến điều đó, sê-ríp liền chia bọn cảnh sát làm hai nhóm. Một nhóm do viên chỉ huy dẫn đầu đi theo dấu vết, còn nhóm kia do sê-ríp chỉ huy sẽ đi đường tắt về phía nhà của Nhiều Bòm.

Những dự cảm chẳng lành của sê-ríp hoàn toàn được khẳng định. Khi đến nơi, ông gặp vợ người In-đi-an đang than khóc bên cái xác đã lạnh cứng của chồng. Người đàn bà tuyệt vọng từ chối không giải thích gì cả. Không những thế bà còn tuôn ra hàng tràng những lời trách móc sê-ríp Alan, rằng chính ông đã dụ dỗ chồng bà bội phần, bà yêu cầu ông phải ra khỏi nhà bà ngay lập tức.

Với nghị lực tăng thêm gấp đôi, sê-ríp thúc nhanh cuộc đuổi bắt, vì giờ đây, cộng thêm vào sự nghi ngờ kẻ tội phạm kích động người In-đi-an đứng lên chống lại người da trắng, còn có thêm tội giết người. Tia Chớp Đen phải bị trừng phạt thích đáng về những tội đó. Dấu vết dẫn đến trại định cư Mê-xca-le-rô của những người In-đi-an thuộc bộ lạc A-pa-sơ có họ hàng với người Na-vai. Tại đây, những dấu vết của hai kẻ chạy trốn biến mất trên mặt đất đầy sỏi đá.

Sê-ríp nói chuyện với nhân viên chính phủ phụ trách trại định cư rồi cùng với người này tiến hành tìm kiếm, song không có kết quả gì. Những người In-đi-an trong trại rất thận trọng trong khi nói chuyện. Đa số bảo rằng chưa bao giờ nghe nói đến tên Tia Chớp Đen. Chính điều đó khiến sê-ríp phải suy nghĩ rất nhiều. Người A-pa-sơ thường được người da trắng gọi là “hung thần của Miền Viễn Tây Hoang Dã”. Chính trong môi trường của những người dân thuộc bộ lạc này dễ nảy mầm bạo loạn hơn cả.

Suốt nửa ngày trời, sê-ríp cùng bọn cảnh sát lùng sục khắp trại. Bằng nhiều cố khác nhau, họ sục vào nhà của những người In-đi-an, dò hỏi từ người già đến trẻ con, song vẫn không sao tìm ra dấu vết của kẻ chạy trốn. Chiều tối, sê-ríp đành quay về nhà, tại đây, đại úy Moóc-tơn đã chờ sẵn, đại úy có nhiệm vụ áp giải kẻ nổi loạn đến pháo đài A-pa-sơ.

Đó là một buổi tối chẳng vui vẻ gì đối với sê-ríp A-lan. Là một kẻ tán thành chính sách mạnh tay đối với dân In-đi-an, đại úy Moóc-tơn liền trút sấm sét lên bộ máy hành chính dân sự các trại định cư, thậm chí còn phê phán các phái viên chính phủ về thái độ ôn hoà, mà theo ý ông ta, là thái độ rất đáng bị trừng phạt.

Theo ông ta, để có thể giải quyết một cách thoả đáng vấn đề người In-đi-an, cần phải bẻ gãy bọn họ cả về phương diện kinh tế lẫn phương diện đạo đức. Việc tàn sát hàng loạt đàn bò tốt đã vĩnh viễn khiến cho người In-đi-an không còn có thể sống tự do và độc lập nữa. Hàng bao đời nay bò tốt vốn là nguồn sống của họ.

Song cái đói không làm cho các chiến sĩ da đỏ mất đi tính “dã man”. Những ngôi nhà được người da trắng xây dựng cho thì họ dùng làm kho dự trữ lương thực, còn chính họ thì lại sống trong túp lều tồi tàn. Họ cũng không muốn mặc những bộ quần áo mà chính phủ cấp cho, họ cắt ống quần đi, sửa chúng thành xà cạp.

Đại úy Moóc-tơn chứng minh rằng chỉ có thể thật sự làm cho người In-đi-an quên đi những phong tục cũ của họ bằng cách tuân thủ một cách triệt để quy định của Oa-sinh-tơn năm 1986. Theo quy định đó, tất cả đàn ông đều phải để tóc ngắn, vì người ta cho rằng, mớ tóc dài là khâu cuối cùng nối người In-đi-an với những phong tục cổ xưa. Nhiều người da đỏ chống lại việc thi hành quy định này, và đa số các phái viên của chính phủ cũng không sao cưỡng bức được họ.

“Thì đó, các ngài thu được kết quả của việc các ngài mơn trớn người da đỏ rồi đó! - đại úy Moóc-tơn nói một cách giận dữ. - Trong trại định cư, bọn In-đi-an nhảy múa vũ điệu linh thần, che giấu những tên lưu vong chuyên đi tuyên truyền chống đối chúng ta, còn trong số những tên canh sát người In-đi-an mà người ta cho là trung thành với chính phủ lại có cả những kẻ phản bội giúp cho những tên kẻ cướp như Tia Chớp Đen chạy trốn. Sẽ đến ngày chính quyền phải hối tiếc là đã tước đi của quân đội quyền quản lí các trại định cư ”.

Thủy thủ trưởng và Tô-mếch không tham gia vào cuộc thảo luận, mặc dù họ không tán thành quan điểm của đại úy Moóc-ton. Vì những lý do dễ hiểu, họ không muốn ông ta quá chú ý đến cá nhân của họ. Ngược lại, bà A-lan không giấu nổi sự phẫn nộ. Bà nói thẳng thừng rằng không phải do chuyện tóc dài mà chính việc đối xử thiếu công bằng đã buộc người In-đi-an phải đứng lên tự vệ. Sê-ríp A-lan cũng đồng ý với bà về một số điểm, vì vậy Moóc-ton đầy tức giận khi rời nhà ông ra đi.

Vài ngày trôi đi, Tia Chớp Đen vẫn mất hút như hòn đá chìm chìm trong nước. Cuộc sống lại trôi theo nhịp cũ của nó. Trong trại của ông A-lan càng ngày người ta càng ít nói tới kẻ đã trốn thoát, và cuối cùng người ta quên bằng chuyện đó. Đã sắp đến ngày đánh dấu đàn súc vật thả rông trên những cánh đồng cỏ bạt ngàn. Những người chăn gia súc chuẩn bị đòn súc vật để đóng dấu nổi lên da của chúng. Đồng thời, người ta cũng phải chọn một số còn mang đi bán. Chính vì vậy, sê-ríp A-lan quyết định sẽ ra ở ngoài đồng cỏ, nơi đàn gia súc của ông đang được chăn thả.

Sau khi đánh dấu xong gia súc, theo phong tục từ xưa, những người chủ trại tổ chức các cuộc thi tài giữa các cao bồi. Trong những cuộc thi đấu đó có trò đua ngựa. Ở châu Mỹ cuộc đua này gọi là “rô-đê-ô”, cuộc đua khiến cho những người giàu nhiệt tình như Tô-mếch và thủy thủ trưởng nước lòng.

Trong đàn ngựa của sê-ríp, nổi bật là một con ngựa cái chạy nhanh do một người In-đi-an già huấn luyện. Song nó có một nhược điểm - rất nóng nảy và rất dễ hoảng sợ. Vì vậy, chỉ người nào dịu dàng nhưng cương quyết, đối xử đầy tình cảm với súc vật mới có thể chinh phục được nó mà thôi.

Cũng như người cha đáng kính của mình, Tô-mếch là một người bạn trung thành của tất cả các loài vật. Không bao giờ cậu ham thích những cuộc đi săn để giết súc vật một cách vô nghĩa lý. Cậu tự hào nhất khi tự tay thuần dưỡng được những con vật hoang dã, và cậu có rất nhiều năng khiếu để làm được việc đó.

Khi lần đầu tiên được sê-ríp chỉ cho thấy con ngựa tuyệt diệu của mình, Tô-mếch sửng cở người. Con ngựa cúp tai lại, hai lỗ mũi nở rộng phập phồng đánh hơi người lạ, nóng nảy lấy móng chân nạy đất. Không để ý đến lời răn đe của sê-ríp, Tô-mếch dùng cảm tiến sát lại gần con ngựa dữ tợn. Bằng một động tác dịu dàng, cậu dùng bàn tay trái áp vào cái mũi đang phập phồng của con ngựa, còn tay phải nhẹ nhàng vuốt ve lưng nó. Cảm thấy được vuốt ve, con ngựa dần dần bình tâm trở lại. Tô-mếch tháo cựa thúc ngựa, nhẹ nhàng và thành thạo nhảy lên lưng tuần mã. Con ngựa ngoan ngoãn chạy vòng quanh tàu ngựa, còn Tô-mếch, không cần yên cương, chỉ dùng đầu gối điều khiển ngựa theo phong tục của người In-đi-an. Ngạc nhiên trước cảnh tượng đó, sê-ríp đề nghị cậu bé cưỡi con ngựa của ông tham gia vào cuộc đua rô-đê-ô lớn. Là một người nuôi ngựa nòi giỏi, ông biết rất rõ ràng tay đua giỏi đã là một nhân tố quyết định để giành thắng lợi trong cuộc đua.

Tô-mếch không giấu nổi niềm vui sướng trước vinh hạnh đó. Tất cả những người chăn nuôi súc vật đều tìm những kỵ mã giỏi giang nhất để giao phó những con tuần mã của mình, con ngựa cái tơ này chính là con ngựa yêu của ông A-lan. Hiểu được trách nhiệm lớn lao đó, Tô-mếch bắt đầu cố gắng hết sức chuẩn bị cho những cuộc đua sắp đến. Cuộc đua ngựa đường trường mười dặm sẽ được tổ chức trên thảo nguyên, vì vậy mỗi ngày Tô-mếch lại cưỡi con ngựa ấy đi những chuyến đi dài hơn.

Mười ngày sau khi Tia Chớp Đen trốn thoát, Tô-mếch cưỡi ngựa hướng về phía ngọn núi cô độc nằm ngay trên đường biên giới. Trong những ý nghĩ sâu kín, đã từ lâu cậu muốn gặp lại Đại Bàng Đỏ. Song cậu không muốn hỏi sê-ríp về cậu bé In-đi-an, vì ngại rằng ông A-lan có thể nghi ngờ điều gì chẳng, mặc dù thật ra cho đến lúc này cậu cũng không dám chắc là ông đoán ra điều này, điều nọ. Thậm chí trong cái đêm đáng ghi nhớ kia, rất có thể ông đã nhìn vào ngăn kéo bàn giấy và biết rằng chìa khóa trong cặp “vòng tay” dự trữ đã không cánh mà bay.

Nếu không hề nghi ngờ điều gì thì hẳn ông sẽ phải suy nghĩ nhiều hơn đến việc tù binh đã tháo cùm ra bằng cách nào. Trong khi đó, ông chú của

Xan-li gần như lờ chuyện đó đi, hình như ông biết rõ ràng người đã chơi khăm mình. Xan-li khẳng khẳng cam đoan rằng mãi đến khi nghe loạt súng thứ hai, chú em mới chịu đến chỗ bọn cảnh sát người In-đi-an. Trong hoàn cảnh như thế, Tô-mếch cho rằng tốt hơn cả là không nên hỏi thêm ông ta về Đại Bàng Đỏ làm gì. Nếu như thằng bé In-đi-an ấy quả thực là một cao bồi ở nhà ông A-lan, thì sớm hay muộn thì chúng cũng sẽ được gặp nhau trong những hoàn cảnh không ai nghi ngờ được.

Con ngựa cái tư phi nước đại vừa phải, bồm bay dài theo gió. Nó nhẹ nhàng và duyên dáng nhảy qua những hốc cây đổ và những bụi xương rồng đầy gai mọc rải rác giữa những bụi cỏ sặc sỡ trải thành một tấm thảm đỏ rực rỡ của thảo nguyên mênh mông. Nó hơi cụp đôi tai xinh đẹp xuống, dường như hiểu rõ tốc độ của chính mình.

Cậu bé thán phục tính nhanh nhẹn, sự thông minh và dẻo dai của con tuần mã. Mặc dù lớp lông ngựa đã hơi ẩm vì mồ hôi, nhưng hơi thở của nó vẫn đều đặn gần như lúc bắt đầu cuộc chạy. Tô-mếch nghĩ đến cuộc chạy đua đường dài trong dịp rô-đê-ô sắp đến. Cậu rất muốn con ngựa tư của ông A-lan sẽ thắng tuần mã của những chủ trại khác.

Còn khoảng hai trăm mét nữa thì đến chân núi, Tô-mếch chợt trông thấy Đại Bàng Đỏ đang đứng trên một tảng đá. Ở ngay gần đấy, dưới thấp, con ngựa của nó đang gặm cỏ. Thằng bé In-đi-an cũng đã nhìn thấy cậu bé da trắng. Nó vẫy tay mấy lần về phía bạn và nhảy từ tảng đá xuống, chạy đến gặp bạn, Tô-mếch ghì cương, con ngựa dỏng tai, đứng sững lại ngay trước mặt thằng bé In-đi-an. Tô-mếch từ yên tụt xuống, chìa tay phải cho người bạn trẻ của mình. Chúng nắm chặt tay nhau.

- Hough, may mắn làm sao người anh em da trắng của tôi lại đến đây. Đã mấy ngày nay cứ sáng sáng tôi lại chờ người anh em của tôi ở đỉnh núi này, - cậu bé Na-vai nói.

- Tôi cũng muốn gặp người anh em của tôi, nhưng tôi phải thận trọng để khỏi làm sê-ríp A-lan nghi ngờ, - Tô-mếch đáp lại. - Rất mừng là cậu đã hết bị khập khiễng.

- Chân này bước chưa thật vững lắm, nhưng đó chỉ là chuyện vặt, - cậu bé In-di-an mỉm cười.

- Chúng ta sẽ phải nói nhiều chuyện, nhưng trước hết mình phải săn sóc con ngựa của mình đã nhé, - Tô-mếch nói, tháo dây thắt đai ngựa. Cậu túm một bụi cỏ, cẩn thận lau mình ngựa. Trong khi đó, cậu bé Na-vai ngắm con tuần mã bằng cặp mắt thông thạo.

- Hough, người anh em có con ngựa tuyệt quá - một lúc sau nó nói. - Tôi đã nhìn kĩ nước chạy của nó trên thảo nguyên, nó quả có thể chạy đua với gió đấy!

- Đây là con ngựa của sê-ríp A-lan. Trong dịp rô-đê-ô sắp tới, mình sẽ cười nó dự cuộc đua đường dài, - Tô-mếch giải thích. - mình muốn thắng cuộc quá.

- Con ngựa tuyệt vời và chạy nhanh đấy, nhưng chuyện đó chẳng dễ đâu. Tham gia cuộc đua ngựa ở rô-đê-ô sẽ có những con ngựa hay nhất trong khắp cả vùng. Thậm chí những người nuôi ngựa Mê-hi-cô, trong đó có Đôn Pê-đrô cũng sẽ tham gia. Ông ta có nhiều ngựa hay lắm, - Đại Bàng Đỏ nói.

- Mình biết rằng chuyện đó không dễ, nhưng chính vì vậy mà mình càng mong thắng cuộc.

Đôi bạn ngồi bệt xuống đất cạnh tảng đá. Chúng im lặng nhìn nhau một lúc lâu. Sau đó cậu bé Na-vai lên tiếng trước:

- Người anh em da trắng của tôi đã có thêm hai người bạn mới mà trong bất kỳ hoạn nạn nào người anh em cũng có thể tin cậy họ được.

- Cậu muốn nói đến những ai thế? - Tô-mếch sôi nổi hỏi.

- Đó là Đại Bàng Đỏ, mặc dù chắc anh cho rằng tôi chưa phải là một người giàu kinh nghiệm, và.... Tia Chớp Đen!

- Mình chẳng hề nghĩ như vậy về Đại Bàng Đỏ đâu. Ngay cả những người đàn ông giàu kinh nghiệm nhiều khi cũng còn phạm sai lầm nữa là. Mình rất muốn kết bạn với cậu, - Tô-mếch khẳng định. - Còn nếu nói về

Tia Chớp Đen, thì vấn đề không đơn giản chút nào. Mình đã giúp ông ấy một việc nhỏ, vì chính đã vô tình góp tay vào việc bắt ông ấy. Có phải khi đó người anh em da đỏ của tôi chờ ở đây để báo cho Tia Chớp Đen biết trước cái bẫy mà người ta đã giăng sẵn hay không?

- Người anh em da trắng của tôi nói đúng đấy. Đại Bàng Đỏ có nhiệm vụ báo trước cho Tia Chớp Đen.

- Sau đó cậu có gặp lại ông ta nữa không?

- Đại Bàng Đỏ có gặp Tia Chớp Đen. Nếu như người anh em của tôi không giải thích cho Người vì sao tôi không thể báo trước cho Người về cái cạm bẫy ấy thì chắc tôi đã phải chết như tên phản bội Nhiều Bờm. Tia Chớp Đen bao giờ cũng như sấm sét trừng phạt những kẻ thù của mình. Chính người anh em da trắng đã cứu danh dự và cả... tính mạng của tôi.

- Nghĩa vụ của mình là phải giải thích chuyện hiểu lầm đáng tiếc đó. Song mình cũng không hiểu, liệu mình có hành động đúng hay không khi giúp cho Tia Chớp Đen. Theo ý kiến của sê-ríp thì chính ông ta khuấy động người In-di-an khởi nghĩa chống lại người da trắng. Mình cho rằng việc đó có lẽ không thức thời lắm.

- Thế nếu như người In-di-an xâm phạm đất nước của anh và muốn tước đoạt mọi thứ mà đức Ma-ni-tu vĩ đại đã dành cho anh cũng như cho cha ông của anh, thì liệu anh có cầm lấy vũ khí tự vệ hay không? - cậu bé Na-vai hỏi.

- Cậu nói phải, - Tô-mếch thừa nhận. - Nhưng khi người da trắng đông hơn các bạn và có những khí giới tốt hơn. Các bạn không chống nổi đâu. Trong những điều kiện bất lợi như thế mà các bạn vẫn tiến hành chiến đấu, thì chỉ thúc đẩy nhanh hơn sự diệt vong của chính các bạn mà thôi.

- Nếu như những người anh em da đỏ ngừng xung đột với nhau, thống nhất lại trong cuộc đấu tranh chung để tự vệ. Hãy nhớ là vũ khí có thể mua được bằng... vàng ròng.

- Người In-đi-an nói như thế khi tổ chức những cuộc lễ được gọi là vũ điệu linh thần chứ gì. Cậu chờ nhắc lại điều đó trước mặt người da trắng, nếu cậu không muốn bị tước tự do, - Tô-mếch buồn rầu đáp lại. Cậu biết rằng người bạn trẻ tuổi của cậu thuộc về một tổ chức bí mật nào đó.

- Người Cha Vĩ Đại ở Nhà Trắng hứa sẽ mang lại cho chúng tôi tự do và đất đai, nhưng những người da trắng khác lại phá hoại hòa ước. Anh hãy làm quen với những người anh em da đỏ của tôi, khi đó anh sẽ không còn nghĩ không đúng về chúng tôi nữa.

Những lời nói sau cùng của cậu bé In-đi-an khiến Tô-mếch rất phấn khởi. Đại Bàng Đỏ có thể là người sẽ giúp cậu rất đắc lực trong việc tiếp xúc với những người In-đi-an, đó là điều rất cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ mà ông Ha-ghen-béc giao phó.

- Liệu Đại Bàng Đỏ có thể giúp chúng tôi đến thăm trại định cư được không? - cậu hỏi

- Tôi chờ ở đây mấy ngày liền chính là để đề nghị người anh em của tôi việc đó đấy, - cậu bé In-đi-an đáp. - Một số vị nguyên lão thuộc bộ lạc Na-vai và A-pa-sơ rất muốn được làm quen với người anh em da trắng của tôi.

- Làm sao những bậc nguyên lão của bộ lạc cậu lại biết đến mình? Chắc cậu lại nói chuyện với các cụ về mình chứ gì? - Tô-mếch hỏi lại.

- Đại Bàng Đỏ còn quá trẻ để có thể nói chuyện với các chiến sỹ thuộc Hội đồng nguyên lão, - cậu bé Na-vai giải thích. - Một người khác đã ra lệnh cho tôi mời người anh em của tôi đến thăm những mái lều vig-vam của chúng tôi.

Tô-mếch hoàn toàn bị bất ngờ. Ai có thể ra lệnh cho Hội đồng nguyên lão của cả hai bộ lạc In-đi-an hiếu chiến nhất này cơ chứ? Phải chăng sê-ríp quả đã lần được ra dấu của một tổ chức cách mạng là sự thực? Cậu đưa mắt nhìn người bạn da đỏ. Cậu bé In-đi-an vẫn ngồi yên, hai bàn tay tì trên đầu gối ngồi xếp bằng. Cái nhìn của nó hình như đang hướng ra thảo nguyên mênh mông đỏ rực, nhưng một thứ linh cảm khó xác định nào đó thầm bảo

Tô-mếch rằng cậu đang bị theo dõi rất ráo riết. Không muốn kéo dài tình trạng không rõ ràng này, cậu hỏi:

- Có phải chính Tia Chớp Đen ra lệnh mời mình đến trại định cư?

- Hough! Người còn để lại cả một cái tin cho người anh em da trắng của tôi nữa đấy.

- Tin gì thế?

- Đại Bàng Đỏ không biết. Người anh em của tôi sẽ được các vị nguyên lão của bộ lạc cho biết.

Lần thứ hai, một linh cảm lại mách bảo cho Tô-mếch biết là thằng bé da đỏ không nói thật. Và mặc dù trời vẫn đang sáng chói, cậu chợt cảm thấy dường như có một bóng đen đầy đe dọa đang lướt qua trên thảo nguyên đỏ rực, bóng đen trông tựa như hình Tia Chớp Đen. Cỏ chợt đỏ một màu máu. Giữa cái nóng ghê người, cậu bé da trắng chợt cảm thấy một hơi lạnh xuyên suốt qua người. Cậu rung mình như vừa thức dậy sau một giấc mơ hãi hùng. Những dấu hiệu kỳ lạ chợt biến đi hết. Đó chỉ là ngọn núi cao cô độc đang thả cái bóng méo mó xuống thảo nguyên rực nắng, với những ngọn cỏ đỏ rực đu đưa khe khẽ trước gió tạo ra cảm giác rằng đấy là mặt biển đỏ đang gợn sóng.

Tô-mếch nhanh chóng tự thoát khỏi những ấn tượng đáng sợ. Cậu đâu phải là người gây ra những nỗi thống khổ cho người In-đi-an. Với cả tấm lòng, cậu cầu chúc cho họ có được - dù chỉ một phần - đất đai và sự tự do. Vì vậy, cứ để cho vũ điệu linh thần khiến cho bọn thực dân da trắng Mỹ mất ăn mất ngủ, còn

Tô-mếch và bạn bè của cậu đâu có lý do gì để phải sợ hãi. Vài tuần nữa thôi họ sẽ cùng nhau quay về Anh, để lại lục địa châu Mỹ cùng những cư dân của nó phó mặc cho số phận rủi may.

Nghĩ như thế, cậu chợt mỉm cười vì cảm thấy mình đã bỗng dưng vớ lấy nỗi lo sợ vớ vẩn vào thân. Chứ nói thật ra mọi việc của cậu rất tốt đẹp. Cậu sẽ được làm quen với những chiến sĩ In-đi-an rất đáng chú ý. Với sự

giúp đỡ của Đại Bàng Đỏ cậu sẽ mời một nhóm người In-đi-an đi sang châu Âu, và ngay sau hội thi rô-đê-ô , cậu sẽ cùng họ quay trở về với cha cậu.

- Khi nào chúng mình đến trại đình cư? - cậu hỏi.

- Sáng mai tôi sẽ chờ người anh em của tôi cạnh cây phong cao bên dòng suối gần trại, - cậu bé In-đi-an đáp.

- Khoảng nào mình có thể gặp người anh em ở đó? - Tô-mếch hỏi tiếp.

- Tôi sẽ có mặt bên suối trong giờ cho súc vật uống nước buổi sáng.

- Thế có nghĩa là gần sáu giờ sáng. Được rồi, nhất định mình sẽ đến.

## **Hết tập 1**

---

[1] Chức cảnh sát trưởng của huyện, có nhiệm vụ giữ trật tự an ninh trong khu vực

[2] Đón xem “Tô-mếch ở lục địa Đen” (Sẽ xuất bản sau)

[3] Đón xem “Tô-mếch ở xứ Căng-gu-ru” (Sẽ xuất bản sau)

[4] Tiếng kêu tỏ sự kinh ngạc hay ý đã quyết của người In-đi-an. (Đọc là “Hậu”)

[5] Nhà du hành và thám hiểm đất mới nổi tiếng nhất của Ba Lan ( 1797- 1873)

[6] Vig-vam: lều mái khum của người In-đi-an Bắc Mỹ, có cốt là các cọc hoặc cành cây đóng xuống đất, trên phủ vỏ cây, rơm rạ, lau sậy hoặc các vật liệu khác.